

PHỤ LỤC

Bức Thư Số 130

Triplicane,
Madras, ngày 27 tháng 5 năm 1882.

Gửi ông A. P. Sinnett
Tổng Biên Tập của tờ báo Tiền Phong v. v. . .
Thưa ngài thân mến,

Nội trong ba tháng vừa qua, bà Bla. đã nhiều lần yêu cầu tôi giáo huấn thực hành cho ngài về Khoa học huyền bí mà tôi có thể được phép dạy cho một người ở địa vị của ngài. Giờ đây tôi được lệnh của -- giúp ngài trong một chừng mực nào đó để vén lên một phần bức màn bí nhiệm đầu tiên. Tôi hầu như không cần phải nói với ngài ở đây rằng gần như không thể trông mong các Chơn sư sẽ đảm nhiệm công tác giáo huấn cá nhân và giám sát cho những trường hợp đệ tử sơ cơ như ngài, cho dù ngài có thể tin tưởng một cách chân thành và thành khẩn đến đâu đi chăng nữa về sự tồn tại của các Chơn sư và thực tại của môn khoa học của các vị ấy khi ngài nỗ lực khảo cứu về những bí nhiệm của khoa học đó. Cho đến khi ngài đã biết nhiều hơn nữa về những bí nhiệm này và cuộc sống đặc thù mà chúng dẫn dắt ngài trải qua, thì tôi đoán chắc rằng ngài sẽ không còn có khuynh hướng chê trách các Chơn sư vì đã không chịu giáo huấn *cá nhân* cho ngài mà ngài rất nôn nóng muốn nhận được sự giáo huấn đó.

Do vậy tôi xin báo tin cho ngài biết rằng sự giúp đỡ mà người ta hứa hẹn sẽ được ban cho ngài miễn là ngài đồng ý với những điều kiện sau đây:

1- Ngài phải lấy Danh dự ra mà thề với tôi rằng ngài sẽ chẳng bao giờ tiết lộ cho bất kỳ người nào khác (cho dù có thuộc về Hội Thông Thiên Học hay không) những Bí mật được trao truyền cho ngài nếu ngài không được tôi cho phép trước.

2- Ngài phải sống một cuộc đời sao cho nó hoàn toàn phù hợp với Tinh thần của những qui tắc đã được ban cho ngài để dẫn dắt ngài.

3- Ngài phải lập lại lời hứa (trong khả năng của mình) xúc tiến các mục tiêu của Hội Thông Thiên Học.

4- Ngài phải tuyệt đối hành động theo những huấn thị được ban ra cho ngài cùng với những giáo huấn được hứa hẹn ở đây.

Ở đây tôi cũng phải nói thêm rằng bất cứ điều gì giống như một tâm trạng phân vân về thực tại của Khoa Huyền bí học và hiệu quả của tiến trình được qui định đều có khả năng cản trở việc tạo ra kết quả như mong muốn.

Khi gửi cho tôi bức thư trả lời bức thư này, ngài sẽ tử tế mà cho tôi biết (hi vọng như vậy) liệu ngài có làm quen được với bộ Mẫu tự tiếng Bắc phạt và liệu ngài có thể phát âm những từ Bắc phạt *một cách chính xác và minh bạch* hay chăng.

Tôi mong rằng mình vẫn còn là người bạn chân thành của ngài.

T. SUBBA ROW

Bức Thư Số 131

Coconada, ngày 26 tháng 6 năm 1882.

Gửi ông A. P. Sinnett v. v. . .

Thưa ngài thân mến,

Xin ngài làm ơn tử tế tha lỗi cho tôi vì đã không gửi cho ngài một câu trả lời đối với bức thư của ngài mãi cho tới hiện nay. Sự tán thành *dè dặt* mà ngài vui lòng dành cho những điều kiện do tôi nêu ra ắt cần phải được tham chiếu ý kiến và mệnh lệnh của các Huynh trưởng. Và giờ đây tôi rất tiếc phải báo tin cho ngài biết rằng không thể có bất cứ điều gì giống như sự giáo huấn thực tế theo nghi thức Khoa học Huyền bí trong những điều kiện mà ngài đề nghị. Theo như tôi biết, không một sinh viên Triết học Huyền bí nào đã từng thành công trong việc phát triển các quyền năng thần thông mà lại không sống một cuộc đời được qui định cho những sinh viên như thế; và vị huấn sư không có quyền tạo ra một ngoại lệ nào cho trường hợp của bất kỳ sinh viên nào. Những qui tắc mà các huấn sư thời xưa về Khoa học Huyền bí nêu ra vốn là bất di bất dịch và bất kỳ huấn sư nào cũng không thể vô ý vô tứ áp đặt chúng hoặc không áp đặt chúng tùy theo bản chất của hoàn cảnh đang hiện hữu. Nếu ngài thấy thực tế không thể thay đổi được lối sống hiện nay của ngài, thì ngài chỉ còn có nước chờ đợi để được giáo huấn thực tiễn cho đến khi ngài đã ở một địa vị thực hiện được những sự hi sinh theo đòi hỏi của Khoa Huyền bí học, và hiện nay, ngài phải thỏa mãn với sự giáo huấn lý thuyết như thế mà người ta cung cấp cho ngài.

Giờ đây hầu cũng như không cần báo tin cho ngài biết liệu cái giáo huấn mà tôi đã hứa hẹn với ngài trong bức thư đầu tiên với những điều kiện được nêu ra trong đó, liệu cái giáo huấn đó có phát triển được nơi ngài những phép thần thông khiến cho ngài có thể dùng thần nhãn thấy được các Huynh trưởng hoặc đàm đạo với các Huynh trưởng. Sự giáo huấn Huyền bí học cho dù bắt đầu như thế nào đi chăng nữa thì theo thời gian tất yếu cũng phát triển được những thần thông như thế. Ngài sẽ đánh giá rất thấp về Khoa Huyền bí học nếu ngài giả định rằng chỉ nội việc thu đạt được các thần thông thôi cũng là kết quả cao nhất và kết quả duy nhất đáng mong muốn trong việc rèn luyện Huyền bí học. Chỉ nội việc đạt được các thần thông tạo phép lạ cũng chẳng bao giờ mang lại sự bất tử cho sinh viên Khoa Huyền bí học nếu y không học được phương tiện chuyển dời dần dần ý thức cá tính của mình từ cơ thể vật chất hữu hoại sang trạng thái *Vô Hữu* vĩnh hằng và bất hoại mà nguyên khí thứ 7 của y tiêu biểu. Hãy làm ơn coi điều này là mục đích chân thực của Khoa Huyền bí học và hãy xem liệu những qui tắc mà ngài được hiệu triệu phải tuân theo có cần thiết hay chăng để mang lại sự thay đổi mạnh mẽ này.

Trong hoàn cảnh hiện nay, các Huynh trưởng đã yêu cầu tôi bảo đảm với ngài và ông Hume rằng tôi ắt sẽ được chuẩn bị đầy đủ để cung cấp cho ngài cả hai giáo huấn lý thuyết mà tôi có thể cung cấp về Triết học Bà la môn giáo Cổ truyền và Phật giáo Bí truyền.

Tôi sắp rời chỗ này đi Madras vào ngày 30 tháng này.

Tôi mong rằng mình vẫn còn là người bạn chân thành của ngài.

T. SUBBA ROW

Bức Thư Số 132 ^[1]

Những đoạn trích dẫn mà ta rút ra vì lợi ích của con – tội nghiệp cho con phải sốt ruột – từ bức thư của “Chơn sư M”. Hãy xem chú thích bên dưới của ta.

Chắc chắn là điều này sẽ gây cho y sự bất tiện đáng kể nếu y bắt buộc phải thay đổi hoàn toàn lối sống của mình. Từ những bức thư này con sẽ tìm thấy rằng ông ta rất nôn nóng muốn biết trước bản chất của các Thần thông mà người ta mong rằng ông sẽ đạt được theo tiến trình hoặc nghi lễ mà tôi có ý định qui định cho ông ta.

Thần thông mà ông sẽ được giới thiệu qua tiến trình hữu quan chắc chắn là sẽ phát triển được thần nhãn kỳ diệu liên quan tới cả cảnh vật lẫn âm thanh trong một sự tương quan cao siêu của chúng. Và mối tương quan cao siêu nhất được Chơn sư M. dự định sẽ là đưa ứng viên trải qua *ba giai đoạn đầu tiên của sự điểm đạo* nếu y có đủ tư cách để điểm đạo.

Nhưng GIỜ ĐÂY tôi không sẵn sàng đoạn chắc với ông Sinnett rằng tôi sẽ dạy cho ông ta bất kỳ điều gì về mối quan hệ cao siêu như thế. Điều mà tôi có ý định dạy cho ông hiện nay chính là một sự chuẩn sự sơ bộ cần thiết để nghiên cứu những mối tương quan như thế

.

.

đề nghị của tôi đang được cứu xét.

Vì từ khi đến đây, tôi đã đi lang thang đây đó, cho nên tôi chưa hoàn tất được bài viết thứ hai của mình về quyển sách của ông Oxley.

Nhưng tôi sẽ cố gắng hết sức mình để hoàn thành nó ngay khi có thể được.

Hiện nay, tôi mong rằng mình vẫn còn là người phục vụ ngoan ngoãn nhất của ngài.

T. SUBBA ROW

Gửi bà H. P. Blavatsky v. v. . . Coconada, ngày 3 tháng 6 năm 1882.

Bạn thân mến, ta nhiệt liệt khuyên con hiện nay đừng đảm đương một nhiệm vụ nào vượt quá sức và phương tiện của con; đó là vì một khi đã thệ nguyện nếu con nuốt lời hứa của mình thì điều này sẽ cắt đứt mọi sự tiến bộ thêm nữa của con trong hàng năm, nếu không phải là mãi mãi. Ta đã nói ngay từ đầu với Chơn sư M. rằng ý định của ngài thật là tử tế, nhưng dự án của ngài thật là *ngông cuồng*. Làm thế nào mà con ở địa vị hiện nay lại có thể đảm đương được bất kỳ sự lao động nào như thế? Huyền bí học không phải là trò đùa. Nó đòi hỏi được tất cả hoặc là không gì hết. Ta đã đọc bức thư của con gửi cho S. R. mà y có gửi tới cho Chơn sư Morya, ta thấy con không hiểu được những nguyên tắc đầu tiên của . . . X

(Xem tiếp bức thư này ở phần trước của trang 369-370)

[1] Một phần của bức thư này bị thiếu, những lời bình luận có chữ viết tay của Chơn sư K. H. được in bằng chữ khổ lớn.

Bức Thư Số 133

Ông Sinnett thân mến,

Thật rất kỳ lạ khi ông lại sẵn sàng cố ý *lừa gạt mình* như thế. Đêm hôm qua tôi có gặp người mà tôi cần phải gặp và được lời giải thích mà tôi mong muốn; giờ đây tôi phải quyết định về những điều mà tôi chẳng những nghi ngờ mà lại còn dứt khoát không thích chấp nhận nữa. Và những từ trong dòng đầu tiên là những từ mà tôi bắt buộc phải lập lại cho ông coi như một lời cảnh báo, vì nói cho cùng thì tôi coi ông là một trong những người bạn *riêng tư* tốt nhất của mình. Thế mà nói theo ngôn ngữ bình dân, thì ông *đã* và *đang* lừa gạt, đang *lừa bịp* chính mình về bức thư mà mới hôm qua đây tôi đã nhận được từ Chơn sư. *Bức thư do ngài* mà có, cho dù được viết thông qua một người đệ tử hay chẳng và mặc dù đối với ông nó dường như có vẻ gây rối trí, mâu thuẫn và "phi lý" thì nó vẫn là sự biểu lộ trọn vẹn các xúc cảm của Chơn sư và ngài *vẫn khẳng định* điều mình nói trong đó. Đối với tôi, thật hết sức kỳ lạ khi ông chỉ chấp nhận những điều của Chơn sư ăn khớp với những xúc cảm của chính ông và bác bỏ tất cả mọi điều đi ngược lại với những khái niệm của chính ông về sự phù hợp của các sự vật. Olcott đã cư xử như một con lừa hoàn toàn không khéo xử; ông thú nhận như vậy và sẵn sàng thú nhận điều này ngỏ lời *xin lỗi* trước mặt mọi hội viên Thông Thiên Học; điều này nhiều hơn mức bất kỳ người Anh nào sẵn lòng làm như thế. Có lẽ chính vì thế (ông hoàn toàn không khéo xử, thường có những cơn bất thường đúng là gây xúc động mạnh cho sự hờn mát của ông cũng như của tôi - có trời mà biết được vì ông đi ngược lại mọi *qui ước* xã hội) mà ông vẫn còn được các Chơn sư ái mộ, các ngài không màng gì tới tinh hoa của nền văn minh Âu Tây. Nếu đêm qua mà tôi biết được mình đã học được điều gì - nghĩa là ông cứ tưởng tượng xem hoặc rần mà tưởng tượng rằng bức thư của Chơn sư không hoàn toàn chính thống và do một người đệ tử viết ra để lấy lòng tôi hoặc một điều gì thuộc loại giống như thế - tôi ắt đã không nhay bổ vào ông coi như đó là cái phao cứu hộ duy nhất. Mọi sự việc *đang* trở nên u ám và lời mờ. Đêm qua, tôi đã xoay sở để cho Hội Khảo cứu Tâm linh xóa bỏ đi cơn ác mộng của mình là ông Olcott; tôi cũng có thể xoay sở để cho nước Anh dẹp bỏ được điều ghê tởm của mình là Thông Thiên Học. Nếu các bạn - những người tận tụy nhất và tốt nhất trong số mọi hội viên Thông Thiên Học - đều sẵn lòng làm một nạn nhân của những tiên kiến của chính mình và tin vào những vị thần linh mới do chính mình hoang tưởng ra để rồi hạ bệ những vị thần linh cũ, thì lúc bấy giờ cho dù mọi việc có như thế nào đi chẳng nữa, thì Thông Thiên Học đã đến quá sớm với xứ sở này. Cứ để cho Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học vận hành như hiện nay, tôi không thể giúp được nó và điều mà tôi ngụ ý tôi sẽ nói với ông khi nào tôi gặp được ông. Nhưng *tôi* sẽ chẳng dính dáng gì tới sự dàn xếp mới và sẽ hoàn toàn rút lui trừ phi chúng ta đồng ý là chúng mình sẽ không bất đồng ý kiến nữa.

Bạn của ngài.

H. P. B.

Bức Thư Số 134

Dehra Dun. Thứ sáu ngày mùng 4.

Tôi chỉ mới đến ngày hôm qua từ Saharanpur đi mãi đến tận tối hôm qua. Căn nhà rất tốt nhưng lạnh lẽo, ẩm ướt và buồn tẻ. Tôi đã nhận được cả một đồng thư và trả lời bức thư của ông trước hết.

Cuối cùng tôi đã gặp Chơn sư M. và giới thiệu với ngài Benemadab tức là người cuối cùng mà ông đã viết nguệch ngoạc một câu hỏi bàn về ông ta. Chơn sư Morya trả lời câu hỏi này. Tôi viết đoạn này do ngài đọc cho chép và bây giờ tôi xin sao lại nó.

^[1] Ta viết thư cho Sinnett ý kiến của ta về các nhà Thông Thiên Học ở Allahabad. (Mặc dù không thông qua ta) Adityaram B. đã viết một bức thư điên rồ gửi cho Damodar, còn Benemadhab viết một câu hỏi điên rồ gửi cho ông Sinnett. Vì Chơn sư K. H. muốn liên lạc thư tín với hai người tỏ ra là quan trọng nhất và hữu dụng nhất cho Hội Thông Thiên Học, cho nên – mặc dù là khôn ngoan hay ngu đần, khéo léo hay đần độn, *có thể* hữu dụng hoặc hoàn toàn vô tích sự – họ đều đưa ra đòi hỏi được liên lạc thư tín trực tiếp với chúng ta. Con hãy bảo ông Sinnett là phải chấm dứt điều này. Trong biết bao thời đại chúng ta chưa bao giờ liên lạc thư tín với bất cứ ai, chúng ta cũng chẳng có ý định làm như vậy. Vậy thì Benemadhab hoặc bất kỳ người nào khác đưa ra yêu sách như vậy có quyền gì đòi hỏi điều này? Tuyệt nhiên không. Họ gia nhập Hội Thông Thiên Học, và mặc dù vẫn còn ngoan cố như độ nào về những niềm tin xưa cũ và mê tín dị đoan, chưa bao giờ từ bỏ giai cấp hoặc chỉ một trong những phong tục của mình, thế mà họ lại độc quyền ích kỷ trông mong sẽ được yết kiến, đàm đạo với chúng ta và được chúng ta giúp đỡ về mọi chuyện. Ta rất hài lòng nếu ông Sinnett nói điều sau đây với bất kỳ người nào ngó lơ với ông về những nguyện vọng tương tự: “Các Huynh trưởng muốn tôi báo tin cho tất cả quý vị *bốn đạo* biết rằng nếu một người không chuẩn bị để trở thành một nhà Thông Thiên Học trọn vẹn, nghĩa là làm như D. Mavalankar đã làm: từ bỏ hoàn toàn giai cấp, những điều mê tín dị đoan xưa cũ và tỏ ra là một nhà cải cách thực sự (nhất là trong trường hợp tảo hôn) thì y vẫn chỉ là một hội viên bình thường của Hội Thông Thiên Học chứ chẳng có hi vọng gì được nghe chúng ta nói. Hội Thông Thiên Học, vì hoạt động trực tiếp phù hợp với mệnh lệnh của chúng ta, cho nên *không bắt buộc ai phải trở thành một nhà Thông Thiên Học Bí giáo*. Y toàn quyền được chọn lựa. Thật là hoài công khi một hội viên lập luận rằng “tôi là một người có cuộc sống thanh tịnh, tôi không uống rượu, kiêng thịt và không có thói xấu. Mọi nguyện vọng của tôi đều dành cho điều thiện v. v.”, thế mà đồng thời y lại dựng nên (qua những hành vi và những hành động của mình) một hàng rào không thể vượt qua được trên con đường nối liền y với chúng ta. Chúng ta, các môn đồ của các vị La hán chân chính của Phật giáo Bí truyền và của Tăng già, có dính dáng gì đâu tới các *bộ kinh* và Bà la môn giáo Chính thống? Có cả trăm ngàn đạo sĩ fakirs, tu sĩ đầu đà và Sadhus sống cuộc đời thanh tịnh nhất, thế nhưng họ vẫn bước trên con đường *sai lầm*, chẳng bao giờ có được cơ hội gặp gỡ, mắt thấy tai nghe chúng ta. Tổ tiên của họ đã trục xuất những tín đồ của triết lý chân chính duy nhất trên trần thế này ra khỏi Ấn Độ và giờ đây những tín đồ của triết lý đó không việc gì phải đến với họ mà chính họ phải đến với chúng ta nếu họ cảm thấy cần. Ai trong số họ sẵn sàng trở thành một Phật tử, một *Nastika* (họ gọi chúng ta như thế đó). Chẳng có ai cả. Những người nào tin tưởng và nối gót chúng ta đều có được phần thưởng của mình. Ông Sinnett và ông Hume là những ngoại lệ. Đức tin của họ không tạo ra hàng rào đối với chúng ta vì họ *chẳng có* đức tin. Họ có thể bao quanh mình bằng những ảnh hưởng (sự phóng phát từ điển xấu vốn là kết quả của việc uống rượu) của Hội Thông Thiên Học Simla và những sự ô hợp về mặt thể chất (ngay cả chỉ vì bắt tay với những người không thanh tịnh), nhưng tất cả những điều này là những trở ngại về mặt vật chất và vật thể mà chỉ cần một chút cố gắng chúng ta có thể hóa giải được và thậm chí quét sạch đi mà không gây thiệt hại bao nhiêu cho bản thân. Đối với những từ điển và những kết quả vô hình bắt nguồn từ những niềm tin chân thành nhưng sai lạc thì lại không phải như vậy. Niềm tin vào các thần linh và Thượng đế cũng như những điều mê tín dị đoan khác đã thu hút hàng triệu ảnh hưởng ngoại lai bao gồm các thực thể sống động và các tác nhân đầy quyền năng vây quanh họ; muốn xua

^[1] Từ đây cho tới đoạn “ở dưới” của chúng ở trang 456 là phần trích dẫn của Chơn sư M.

đuổi được những thứ này đi thì chúng ta ắt phải dùng nhiều hơn mức vận dụng quyền năng thông thường. Chúng ta không muốn làm như thế. Chúng ta cảm thấy không cần thiết và cũng chẳng có lợi gì khi mất thời giờ gây chiến với các *chơn linh hành tinh* không tiến bộ, họ thú vị với các thần linh nhân hình và đôi khi ngay cả những nhân vật nổi tiếng vẫn còn sống trên trần thế. Có những vị Thiên định Đế quân cũng như có những vị U minh Đế quân, đó không phải là những *ma quỷ* mà là những "Đấng Thông tuệ" chưa hoàn hảo, họ chưa bao giờ sinh ra trên trái đất này hoặc bầu hành tinh nào khác; cũng như các vị "Thiên định Đế quân" chưa bao giờ thuộc về hàng ngũ các "Đấng Kiến tạo Vũ trụ", các Đấng Thông tuệ Hành tinh thuần túy, các ngài chủ trì trong mỗi *Chu kỳ Thành trụ*, còn các U minh Đế quân chủ trì trong mỗi *Chu kỳ Hoại không*. Con hãy giải thích điều này cho ông Sinnett, (TA KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ); con hãy bảo ông ta đọc lại những gì mà ta nói về một số điều mà ta đã giải thích cho ông Hume; xin ông ta hãy nhớ rằng cũng như vạn vật trong vũ trụ này đều tương phản (ta không thể dịch điều đó hay hơn nữa), cũng vậy ánh sáng của các Thiên định Đế quân và trí tuệ thuần túy của các ngài tương phản với các "Ma Mo Chohan" và trí tuệ hủy hoại của họ. Đây là các vị thần linh được tôn thờ bởi các tín đồ Ấn giáo, Ki tô giáo, Hồi giáo, mọi tôn giáo và giáo phái tin tưởng mù quáng khác. Chừng nào họ còn có thể ảnh hưởng lên các tín đồ, thì chúng ta không thể nghĩ tới việc liên minh với hoặc hóa giải được công việc của họ nhiều hơn mức chúng ta làm đối với các Tu sĩ Mũ đỏ có trên trần thế. Chúng ta cố gắng xoa dịu những nghiệp báo ác do họ gây ra, nhưng chúng ta không có quyền can thiệp vào công việc của họ chừng nào mà họ không cản đường *chúng ta*. (Ta giả sử rằng con không hiểu được điều này. Nhưng con cứ suy nghĩ kỹ đi rồi con sẽ hiểu. Ở đây Chơn sư M. có ý muốn nói rằng các ngài không có quyền mà cũng không có khả năng chống lại điều tự nhiên hoặc cái công việc vốn được qui định cho mỗi lớp thực thể hay các sự việc đang tồn tại tuân theo qui luật thiên nhiên. Chẳng hạn như các Huynh trưởng có thể *tiêu diệt* được sự chết ngay cả với chính bản thân mình. Trong một chừng mực nào đó, các ngài có thể làm dịu bớt điều ác và xoa dịu được sự đau khổ nhưng các ngài không thể tiêu diệt được điều ác. Các vị Thiên định Đế quân cũng không thể ngăn cản được công việc của các Mamo Chohan, vì Luật của *các vị này* là *bóng tối, sự vô minh, sự hủy diệt* v. v. . . cũng như luật của các Thiên định Đế quân là *Ánh sáng, tri thức và sự sáng tạo*. Các Thiên định Đế quân đáp ứng với *Buddhi* tức là Minh triết Thiêng liêng và sự Sống với tri thức toàn phúc, còn các Mamo Chohan là hiện thân trong thiên nhiên của *Shiva, Jehovah* và các con quái vật khác do người ta tạo ra là sự Vô minh có đeo lủng lẳng cái đuôi).

Tôi xin dịch câu cuối cùng của Chơn sư M. như sau: "Vậy thì con hãy bảo ông Sinnett biết rằng vì lợi ích của những người muốn học và có được thông tin, ta sẵn sàng trả lời hai hay ba câu hỏi của Benemadhab liên quan tới những *Quyển Kinh*; nhưng ta sẽ không liên lạc thư tín với ông ta hoặc bất kỳ người nào khác. Ông ta hãy đặt câu hỏi một cách rõ ràng và minh bạch đối với ông Sinnett, rồi ta sẽ trả lời thông qua ông Sinnett".

Tôi xin gửi cho ông bức thư của chú tôi mà tôi vừa mới nhận được. Chú có nói (Tôi xin dịch bức thư bằng tiếng Nga của ông ra) rằng cũng có viết thư cho ông giống như vậy. Tôi chẳng biết ông có nhận được thư hay chẳng, nhưng tôi cứ gửi bức thư này cho ông. Nếu bức thư này giống hết bức thư của ông, thì ông cứ gửi nó trả lại cho tôi. Tôi giả sử rằng đến lúc đó thì sự việc đã được chứng minh rằng tôi chính là *tôi* chứ không phải là ai khác; chú tôi giờ đây là Phụ tá Bộ trưởng Bộ nội vụ, là một nhân vật mà khi ký tên trọn vẹn thì chắc chắn là đáng tin cậy, trừ phi C. và M. và người bạn Primrose của ông tạo ra một phiên bản mới, bảo rằng chúng tôi đã *giả mạo* tài liệu. Nhưng trong bức thư *chính thức* gửi cho tôi, chú tôi có nói rằng ông Hoàng Dondoukoff sắp gửi cho tôi một tài liệu chính thức để chứng minh thân thế của mình và như vậy chúng ta cứ chờ xem. Tôi không thể dịch bức thư *riêng* khác của ông chú, vì cách

dùng từ của nó còn lâu mới được ông Primrose (nói riêng) và những người Anh Ấn (vốn sĩ nhục và phi báng tôi – nói chung) tán thưởng. Tôi sẽ yêu cầu ông Hoàng viết thư *trực tiếp* cho ngài Ripon tức Gladstone.

Tôi mãi mãi là bạn của ông trong tình thương của Chúa Giê xu.

H. P. BLAVATSKY

Chẳng biết vì cái quái gì mà “Thượng cấp” bây giờ lại muốn tôi đi tới Allahabad ? Tôi không thể tiêu tốn tiền ở đó rồi quay trở lại vì *tôi phải* đi ngang qua Jeypur và Baroda, ông có biết điều này mà. Điều này có nghĩa là gì thì tôi cũng chẳng biết nói sao bây giờ. Ngài ra lệnh cho tôi đi Lahore, thế mà giờ đây tôi phải đi *Allahabad* !

Bức Thư Số 135

Ông Sinnett thân mến,

Vì e rằng ông sẽ “gán” cho tôi là một kẻ phản bội mới mẻ nữa, cho nên tôi xin mạn phép nói rằng tôi chưa bao giờ bảo Hübbe Schleiden và Frank Gebhard rằng sự tồn tại của 7 hành tinh nơi *ngoại giới* là một ẩn dụ. Điều mà tôi nói đó là: tính khách quan và tính đúng thật của dãy hành tinh gồm 7 hành tinh chẳng dính dáng gì tới sự hiểu biết *chính xác* về 7 cuộc tuần hoàn. Bên ngoài phạm vi của các *điểm đạo đồ* thì chẳng ai biết *rốt ráo* bí nhiệm này. Việc ông không hiểu được *rốt ráo* điều này và cũng không thể giải thích được nó chính là vì Chơn sư K. H. đã từng nói với ông cả trăm lần rằng người ta không thể nói hết *trọn cả* giáo lý cho ông được; ông có biết Hume đã nêu ra nhiều câu hỏi với Chơn sư, văn vẹo Chơn sư cho đến khi tóc của ngài bạc xám. Có cả trăm sự tiên hậu bất nhất theo *bên ngoài* cũng chỉ vì ông không có được chìa khóa của x777x và người ta không thể cung cấp cho ông được. Tóm lại, ông đã trình bày sự thật, nhưng cho đến nay không phải là toàn bộ sự thật, nhất là về các cuộc tuần hoàn và các chu kỳ thế giới vốn cùng lắm cũng chỉ có *tính cách ẩn dụ*.

Bạn của ông.

H. P. B.

Bức Thư Số 136

Ngày 17 tháng 3

Ông Sinnett thân mến,

Tôi đọc lời mời của ông mà thật là sững sốt.

Tôi không “sững sốt” vì bản thân được mời mà sững sốt vì *ông* cứ mời đi mời *lại*, cứ như thể tôi thiếu nợ ông cái gì đó ! Thế mà liệu tôi có làm được điều gì tốt đẹp cho bất cứ người nào trên thế giới này, nếu chẳng phải là khiến cho một số người nhìn tôi chằm chằm, một số khác suy đoán về sự khéo léo của tôi là trò bịp bợm, còn thiếu số chiêm ngưỡng tôi với cảm giác thích thú nói chung dành cho những con “quái vật” được trưng bày trong các bảo tàng hoặc các *bể nuôi cá*. Đây là một *sự thật*, và tôi có quá đủ bằng chứng về điều này nên chẳng đại gì mà lại buộc cổ vào tròng. Việc tôi ghé thăm ông ngay cả chỉ trong vòng một vài ngày ắt cũng chỉ là gây ra thất vọng cho ông thôi và lại hành hạ *chính bản thân mình*.

Thế mà ông đừng hiểu lời lẽ này *theo nghĩa xấu* nhé. Tôi chỉ thành thật với ông thôi đấy mà các bạn (nhất là bà Sinnett) đã và đang cũng như sẽ mãi mãi là những người bạn tốt nhất của tôi ở đây, nhưng chính vì tôi coi các bạn như vậy, cho nên tôi bắt buộc chẳng thà chỉ tạm thời làm phiền các bạn hơn cứ làm phiền các bạn lâu dài; chẳng thà từ chối còn hơn là chấp nhận một lời mời tử tế như thế. Ngoài ra, với vai trò là một *phương tiện* để thông tin liên lạc giữa ông và Chơn sư K. H. (vì tôi giả sử rằng ông *không mời lời* tôi). Hiện nay, tôi hoàn toàn vô dụng. Sự nhần nhục cũng có giới hạn, sự xả thân lớn lao nhất cũng có giới hạn. Tôi đã làm việc cho các Chơn sư một cách trung thành và bất vị kỷ trong hàng năm trời và kết quả là tôi đã hủy hoại sức khỏe của mình, bị chưởi rửa bởi bất kỳ người bán rau quả nào ở đường phố Oxford, bị cả những người bán hàng tôm hàng cá ở chợ Hungerford chưởi rửa, họ đã trở thành một chức sắc; cuối cùng tôi chẳng làm được điều gì tốt đẹp cho các Chơn sư. Chẳng làm được bao nhiêu cho Hội Thông Thiên Học và tuyệt nhiên chẳng làm được gì cho ông Olcott tội nghiệp lẫn cho bản thân mình. Hãy tin tôi đi, chúng ta sẽ là những người bạn tốt hơn khi đang ngàn trùng xa cách thay vì cận kề. Ngoài ra, Thượng cấp có bảo rằng một diễn biến mới đang treo lủng lẳng trên đầu chúng ta. Ngài và Chơn sư K. H. đã chụm những cái đầu minh triết lại với nhau để chuẩn bị *làm việc* (các ngài bảo tôi như thế). Chúng ta chỉ còn một vài tháng nữa cho tới tháng 11 và đến lúc đó, nếu sự việc không được minh oan hoàn toàn và không có dòng máu mới tuôn đổ vào Hội đoàn Huynh đệ và Huyền bí học thì tất cả chúng ta có lẽ chỉ còn biết đi ngủ thôi. Bản thân tôi thấy vấn đề chẳng có chi quan trọng cho dù nó ra sao đi nữa. Thời gian đang tới cận kề khi *giờ chiến thắng của tôi* sẽ điểm. Đến lúc đó tôi có thể chứng tỏ cho những kẻ cứ *suy đoán* về mình (kể cả những kẻ tin tưởng lẫn những kẻ không tin tưởng vào tôi) rằng không một người nào tiến gần tới sự thật trong phạm vi một trăm dặm. Tôi sẽ phải chịu đựng cảnh *địa ngục* trần gian, nhưng trước khi rời bỏ nó, tôi tự hứa là sẽ *chiến thắng* khiến cho các ngài Ripon cũng như các Ki tô hữu La mã, các ngài Baly và giám mục Sargeant cùng với những con lừa Tin lành sẽ kêu rống lên hết mức. Thế mà, ông Sinnett thân mến, liệu ông có thật sự nghĩ rằng ông đã biết rõ được TÔI chẳng ? Liệu ông có tin rằng (vì ông đã thăm dò được - theo như ông nghĩ - lớp vỏ vật thể và bộ óc phàm của tôi mặc dù ông là một nhà phân tích sáng suốt về bản chất *con người*) ông đã từng thâm nhập được vào ngay cả bên dưới lớp vỏ đầu tiên của *Chơn ngã* của tôi chẳng ? Nếu ông nghĩ vậy thì ông lầm to rồi. Tôi bị tất cả các ông coi là *không trung thực* vì cho đến nay, tôi chỉ xuất hiện ra trước thế giới cái lớp vỏ *bên ngoài* của bà Blavatsky. Điều này cũng giống như thể việc ông phàn nàn về *tính giả dối* của một tảng đá gồ ghề cứng rắn phủ đầy rêu, cỏ dại và bùn đất mà bên ngoài có viết: "Tôi *không phải* là bị rong rêu che phủ và bùn đất trét lên; mắt bạn đã lừa dối bạn vì bạn không thể thấy được bên dưới lớp vỏ cứng" v.v . . . Ông phải hiểu được ẩn dụ này chẳng có gì là *khoe khoang* vì tôi đâu có nói *bên trong* các tảng đá xấu xí đó là một dinh thự nguy nga hay là một túp lều tồi tàn. Tôi chỉ nói như thế này: ông *chẳng biết được* tôi đâu vì *bên trong* của tôi là như thế nào thì nó *chẳng giống như điều ông nghĩ*, vì vậy việc ông phán đoán tôi là một kẻ *không trung thực* ắt là một lỗi lầm lớn lao nhất trên thế giới, chưa nói đến việc đó rành rành là một sự bất công. Tôi (Chơn ngã) đang bị giam hãm và không thể bộc lộ ra được như mình mong muốn. Thế thì, chỉ bởi vì muốn nói tới *là ai* và cảm thấy mình thật sự là gì, mà tại sao tôi lại chịu trách nhiệm về cái cánh cửa nhà tù và cái dáng vẻ bên ngoài *của nó*, trong khi tôi chưa bao giờ xây dựng cũng như trang hoàng nó ?

Nhưng tất cả những điều này chỉ tổ làm cho ông bức mình. Ông sẽ nhận xét: "Bà Già tội nghiệp lại nổi điên lên rồi". Và tôi xin được tiên tri rằng có ngày ông sẽ tố cáo Chơn sư K. H. là đã *lừa gạt* ông vì không chịu nói cho ông biết điều mà ngài *không có quyền* bảo cho bất kỳ người nào. Đúng vậy, ông sẽ *báng bổ ngài* vì ông luôn luôn ngấm ngấm hi vọng rằng mình sẽ là *một trường hợp ngoại lệ được ngài ưu ái*.

Tại sao một trang chữ ngoa ngoắc dường như vô tích sự như vậy lại xuất hiện trong bức thư này ? Đó là vì thời giờ đã cận kề và sau khi đã chứng tỏ tôi sẽ phải làm gì, tôi sẽ cúi đầu chào từ biệt cái Xã hội Tây phương tinh tế đó chứ không còn gì khác nữa. Các bạn có thể đổ mắt trông chờ các vị Huynh trưởng đem lại PHÚC ẨM cho mình.

Dĩ nhiên, *đây là một lời nói đùa*. Không đâu, ông *không ghét tôi đâu*, ông chỉ cảm thấy một loại khinh thường đầy hào ý, đầy thân hữu và độ lượng dành cho H. P. B. Ông cũng đúng thôi, miễn là *ông nên biết rằng bà ta* đang sắp sửa rả rời ra rồi. Biết đâu, ông chẳng tìm ra được lỗi lầm của mình liên quan tới một người khác – là một phe phái vẫn còn ẩn mật. Giờ đây tôi mang theo *Deb* (chúng tôi gọi y là Deb "Shortridge") y trông như một đứa trẻ mới 12 tuổi mặc dù đã ngoại tam tuần. Y có một khuôn mặt nhỏ xíu lý tưởng, diện mạo thanh tú, răng đều đặn như ngọc trai, tóc dài, mắt giống như trái hạnh đào, đội trên đầu một cái mũ màu đỏ tía của người Thát Đát Trung hoa. Y sẽ "kế thừa sự nghiệp Cứu thế" của tôi và tôi phải làm việc với y. Hiện nay tôi không thể bỏ mặc y và không có quyền làm như vậy. Tôi phải bàn giao công việc của mình cho y. Y là cánh tay *phải* của tôi (và cánh tay *trái* của Chơn sư K. H.) xét về sự bịp bợm và sự *giả vờ*.

Bây giờ xin Thượng Đế ban phước cho ông. Tốt hơn là ông *đừng giận* về bất cứ điều gì tôi làm hoặc nói; tôi xin nói với ông với tư cách là một *bạn thật sự* điều sau đây. Chừng nào mà ông còn chưa thay đổi lối sống của mình, thì ông đừng trông mong là sẽ được *trường hợp ngoại lệ*.

Bạn chân thành của ông.

H. P. B.

Cho tôi gửi tình thân ái chân thành tới bà Sinnett và một nụ hôn cho cháu bé Dennie thân thương.

Bức Thư Số 137

Clan Drummond: Algiers.
Chủ nhật ngày mùng 8.

Ông Sinnett thân mến,

Ông thấy tôi vẫn khỏe mạnh và vẫn nói chuyện bình thường. Đêm qua chúng tôi đã bị nhồi lên nhồi xuống một cách tuyệt vọng trong chiếc tàu Clan, thì Chơn sư Djual khool xuất hiện và nhân danh sư phụ ngài có hỏi liệu tôi có gửi cho ông một bức thông điệp ngắn chẵn. Tôi trả lời rằng có. Thế rồi ngài yêu cầu tôi hãy chuẩn bị một tờ giấy nào đó - mà tôi không có. Rồi ngài bảo tờ giấy nào cũng được. Tôi bèn tiến hành hỏi xin một người khách trên tàu một tờ giấy nào đó vì bà Holloway không cung cấp cho tôi. Xem này ! tôi mong rằng những người khách đi trên tàu (vốn ngày nào cũng cãi lộn với chúng tôi về việc có thể có các hiện tượng phép lạ) có thể thấy được điều gì xảy ra trong buồng trên tàu của tôi ngay dưới chân giường. Bàn tay của Chơn sư D. K., vốn cũng có thực như sự sống, đã tạo ra dấu in bức thư mà thầy của ngài đọc cho ngài, nó xuất hiện *nổi bật lên* ở giữa bức tường và chân tôi. Ngài bảo tôi hãy đọc bức thư, nhưng tôi chẳng còn biết gì nữa. Tôi hiểu rất rõ rằng đây chỉ là việc trắc nghiệm và nó đã đạt được mức tốt nhất, nhưng tôi khó mà hiểu được tại sao ngài lại làm điều này bên trên cái lưng dài đang đau đớn của tôi. Bà Holloway đang liên lạc thư tín với Myers và Gebhard cũng như nhiều người khác. Ông sẽ thấy tôi bị nước bắn lên tung tóe là hậu quả của những nguyên nhân do cái việc trắc nghiệm này gây ra. Tôi muốn mình chẳng bao giờ gặp lại cái người đàn bà ấy nữa. Tôi chẳng bao giờ nghĩ tới đó là

một sự phản bội, một sự lừa gạt. Tôi cũng là một người đê tử và có lỗi vì hơn một lần đã dùng tay viết chữ nguệch ngoạc, nhưng tôi chẳng bao giờ nghĩ tới việc giết chết một con người về mặt thể chất, cũng như giết chết bạn mình về mặt luân lý giống như bà ta đã từng làm. Nếu Chơn sư không giải thích, thì tôi ắt đã bỏ đi rồi, chỉ còn để lại một kỷ niệm đẹp đẽ của bản thân mình trong tim của bà Sinnett và trong tâm hồn của ông. Trên bong tàu, chúng tôi có cả bà Thiếu tá Burton ở Simla. Bà rời Simla một ngày trước khi tôi đến đó và từ đó trở đi bà luôn luôn nôn nóng muốn hội kiến tôi. Bà muốn tham gia vào hàng ngũ chúng tôi và là một phụ nữ nhỏ nhắn duyên dáng. Chúng tôi có nhiều người Anh Ấn và tất cả đều có thiên hướng tử tế. Con tàu thủy đang chổng chênh và đội ngũ bồi tàu thật là *bi ối*. Tất cả chúng tôi đều bị đói khát, phải cầm hơi bằng nước trà và bánh bisquit của chính mình. Ông hãy viết một lời gửi *bằng thư lưu trữ* tới cảng Said. Có lẽ chúng tôi sẽ ở lại Ai cập nửa tháng. Mọi việc còn tùy thuộc vào những bức thư của Olcott và tin tức ở Adyar. Tôi không thể viết thư được vì tàu cứ lắc lư. Tôi xin gửi tình thân ái đến tất cả mọi người.

Người bạn mãi mãi chân thành của ông.

H. P. B.

Bức Thư Số 138

Adyar, ngày 17 tháng 3.

Ông Sinnett thân mến,

Tôi rất tiếc rằng Chơn sư đã tuyển lựa tôi cho cuộc chiến đấu mới mẻ này. Nhưng vì ắt phải có minh triết ẩn tàng ngay cả trong hành vi chọn lựa một cá nhân dở sống dở chết (vừa mới phục hồi sau 8 tuần nằm kiệt giường và hầu như không thể gom góp những ý tưởng tản mạn lại để nói lên điều tốt hơn là không nên nói ra) cho nên tôi sẽ tuân lời.

Ông ắt không quên điều tôi đã nói đi nói lại với ông ở Simla và điều mà chính Chơn sư K. H. đã viết thư cho ông, đó là: Hội Thông Thiên Học trước hết là một Hội đoàn Huynh đệ đại đồng thể giới chứ không không phải là một Hội dành cho các hiện tượng phép lạ và huyền bí học. Huyền bí học vẫn phải được giữ bí mật v. v. . . Tôi biết rằng vì tôi quá nhiệt thành với chính nghĩa và vì ông cứ quả quyết rằng Hội *chẳng bao giờ* có thể thịnh vượng được nếu không du nhập yếu tố huyền bí học vào đó và tuyên bố có các Chơn sư, cho nên tôi có lỗi nhiều hơn bất kỳ ai khác vì đã nghe theo điều này. Thế nhưng tất cả các ông giờ đây đều phải chịu Nghiệp quả đau khổ. Được thôi, giờ đây tất cả đều thấy phép lạ dựa vào bằng chứng của các vị padris và những kẻ thù khác đó là *những điều gian lận* (theo ông Hodgson) kể từ hiện tượng "cái trâm" trở xuống; thế là các Chơn sư bị lôi ra trước công chúng và mọi tên vô lại ở Âu châu đều báng bổ tên tuổi của các ngài.

Các vị padris đã mất hàng ngàn chứng cứ giả tạo và những chứng cứ khác, còn tôi không được phép đi kiện ở chính nơi mà ít ra tôi cũng có thể viện ra chứng cứ: giờ đây ông Hodgson (mãi cho tới nay còn tỏ ra thân hữu nhất và hầu như ngày nào cũng đến với chúng tôi) đã thay đổi chiến tuyến. Ông đi Bombay gặp Wimbridge và tất cả những kẻ thù của tôi. Ông quay lại đoàn chắc với ông Hume (vốn cũng ở đây và ngày nào cũng đến với chúng tôi) rằng theo ý kiến của ông thì bằng chứng những đứa trẻ của chúng ta ở văn phòng và những nhân chứng khác mâu thuẫn đến nỗi mà sau khi đi Bombay, ông đi tới kết luận rằng mọi hiện tượng phép lạ của chúng ta đều là gian lận. *Amen*.

Thế mà liệu có ích gì chẳng khi viết thư cho ông Arthur Gebhard để làm cho ông tỉnh ngộ ? Sau khi sấm truyền của Hội Khảo cứu Tâm linh tuyên bố rằng chính tôi chỉ

toàn là "gian lận" và tất cả các ông đều bị tôi lừa gạt (giống như ông Hume ở đây đang cười nhạo với một vẻ vô tư lự nhất) thì Chi bộ Luân đôn của Hội Thông Thiên Học chắc chắn là sẽ sụp đổ. Ngay cả *ông* (thành viên trung thực và trung thành nhất) liệu có thể nào chịu đựng được cơn bão táp này chẳng ? Hạnh phúc thay cho Damodar ! Y đã đi tới vùng đất Cực lạc, tới Tây Tạng và giờ đây ắt đã khuất xa trong lãnh địa của Chơn sư. Bây giờ tôi hi vọng rằng không ai còn thấy y nữa.

Được thôi, đây chính là chỗ các hiện tượng phép lạ bị nguyên rủa đã dẫn dắt chúng ta tới. Olcott sẽ từ Miến Điện trở về trong vòng ba ngày nữa và sẽ thấy có nhiều điều tốt đẹp. Trước hết là ông Hume tỏ ra rất thân hữu. Rồi tới những điều tiết lộ. Hodgson đã *truy nguyên* ra được cái trâm !!! Người ta bảo cho ông biết rằng trước khi đi Simla, tôi đã giao cho Servai một cái trâm hoặc một cái kẹp *giống hệt* như vậy và nó chính là cái trâm *đó*. Liệu bà Sinnett có nhớ lúc đó tôi có bảo rằng tôi có một cái kẹp giống hệt như vậy cùng với những viên ngọc trai mà tôi nhờ một người khác gửi cho các con của chị tôi những gì tôi đã mua được ở Simla ? Tôi có nói về sự giống nhau như thế ngay cả với ông Hume nữa. Tôi yêu cầu ông H. cho gửi cái kẹp của ông tới cho người thợ kim hoàn (không ai biết ngoại trừ Servai, là đối tác của Wimbridge và kẻ thù không đội trời chung của tôi), người thợ kim hoàn này sẽ nhận diện ra được nó hoặc không nhận diện ra được. Rất có thể là *ông ta* sẽ nhận diện ra được. Tại sao ông ta không làm như thế để được lĩnh tiền công khoảng 100 rupi ?

Ông Hume muốn *cứu* Hội Thông Thiên Học và đã tìm ra một phương tiện. Hôm qua ông triệu tập một Hội đồng bao gồm Ragunath Row, Subba Row, Sreenavas Row, Subramanya Iyer Khả kính và Rama Iyer. Tất cả đều là các lãnh tụ của tín đồ Ấn giáo. Thế rồi sau khi đã chọn Rag: Row làm chủ tọa và cử tọa gồm có hai ông bà Oakley, Hartmann và các đệ tử, thì ông Hume bèn đưa cho ông Rag: Row một tài liệu. Trong tài liệu này, ông đề nghị rằng muốn cứu được Hội Thông Thiên Học (ông cứ tưởng tượng và khẳng định cho rằng nó đang tan thành từng mảnh vụn sau khi có "những điều tiết lộ", mặc dù *chưa* có hội viên nào từ chức) thì phải bắt buộc Đại tá Olcott (Hội trưởng Suốt đời), bà Bla., (như trên) Damodar (vắng mặt) Bowaji, Bavani Row, Ananda, Rama Swami v. v. . . tổng cộng là 16 người phải *từ chức* vì tất cả đều *gian lận và đồng lõa* với nhau, do nhiều người trong số đó đã quả quyết rằng họ *biết* các Chơn sư độc lập với bà Bla., thế mà các Chơn sư không hề tồn tại. Phải bán Tổng Hành Dinh đi để dựng lại trên địa điểm mới của nó một Hội Thông Thiên Học mới có tính chất Khoa học – Triết học – Nhận đạo. Tôi không có mặt ở buổi họp này vì tôi đang ru rú ở trong phòng riêng của mình. Nhưng sau phiên họp thì các Ứng viên trong Hội đồng đã nhất tề đến với tôi. Tuy nhiên, thay vì chấp nhận đề nghị và tuyên bố rằng hiện tượng phép lạ là gian lận theo như ông Hume nói, thì tất cả những người đó đều làm theo sự hiểu biết của mình – Ragunath Row bác bỏ tài liệu này, ghé tởm vứt nó sang một bên. Ông bảo rằng tất cả đều tin vào các Chơn sư và các hiện tượng mà *cá nhân* họ đã chứng kiến và không hề báng bổ tên tuổi của các Chơn sư nữa. Từ nay trở đi, phải cấm chỉ các hiện tượng phép lạ và nếu chúng có diễn ra một cách độc lập, thì người ta *không được nói về chúng nữa* bằng không sẽ bị phạt là trục xuất ra khỏi Hội. Họ từ chối không yêu cầu các nhà Sáng lập từ chức. Họ chẳng thấy lý do gì cần phải làm như thế. Ông Hume thật là một người "Cứu rỗi" kỳ cục !

Do đó, sẽ không còn những hiện tượng phép lạ nữa, ít ra là ở đây, nơi Ấn Độ. Trong khi Maskelyne và Cook đã tạo ra những hiện tượng phép lạ một cách ngoạn mục hơn và được trả tiền vì việc này thì chúng ta bước vào nghề không khá hơn họ mà còn bị phản kháng vì điều đó nữa.

Ông Hume phóng khoáng hơn các vị Padris. Những người này gọi Olcott là "một người điên cả tin nhưng chắc chắn là một người ngay thẳng". Ông Hume tuyên bố rằng vì Olcott thề là đã thấy các Chơn sư, cho nên Olcott phải là người không ngay thẳng và vì ông có được cái trâm có ngọc trai ở nhà của người cho vay cầm cố tại

Bombay, cho nên điều này có hàm ý là ông cũng phải là một người trộm cắp, mặc dù ông Hume chối bỏ điều này.

Tình hình hiện nay tóm tắt là như vậy đó. Nó bắt đầu việc khai trương chi nhánh ở Simla, đó là hồi một, và bây giờ tới *Lời Giới Thiệu* chẳng bao lâu sẽ chấm dứt khi tôi qua đời. Đó là vì các bác sĩ có tuyên bố rằng tôi bị bệnh nặng trong 4 ngày và không thể phục hồi được, song tôi lại đột nhiên khá hơn nhờ các Chơn sư ra tay che chở; tôi mang nơi bản thân hai căn bệnh chết người mà chẳng chữa trị gì cả (bệnh tim và bệnh thận). Vào bất cứ lúc nào thì bệnh tim cũng có thể kịch phát, còn bệnh thận có thể khiến tôi mất mạng chỉ trong vòng vài ngày. Tôi chẳng còn sống sót được qua năm tới. Tất cả mọi điều này là do 5 năm thường xuyên tôi bị phiền não, lo âu và ức chế xúc cảm. Một người Gladstone có thể bị gọi là "kẻ gian lận" mà vẫn cười xòa. Còn tôi thì không thể chịu nổi cho dù ông có muốn nói như thế nào đi chẳng nữa ông Sinnett à.

Và bây giờ tới công việc của ông. Trước khi bắt đầu phục vụ cho ông và ông Hume, tôi chưa bao giờ chuyển và nhận thư của chính mình. Liệu ông có được một ý niệm về những điều khó khăn hoặc *cách thức vận hành*, thì ông ắt đã chẳng đồng ý ở vào địa vị của tôi. Thế nhưng tôi chẳng bao giờ từ chối. Cái điện thờ mà người ta nghĩ rằng giúp cho việc chuyển thư được dễ dàng giờ đây đã có hàng tá và hàng trăm người đến cầu nguyện và xin bỏ thư của mình vào trong đó. Như bạn biết (điều này được chứng tỏ cho tất cả mọi người ngoại trừ ông Hodgson vốn thấy rằng có *những điều mâu thuẫn*) tất cả đều nhận được thư trả lời trong khi tôi không hề rời khỏi phòng riêng của mình và thư được viết bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Chính điều này mà người ta không thể giải thích được khiến ông Hume gọi đó là một trò gian lận tập thể vì theo ý ông các Chơn sư không hề tồn tại, cho nên các ngài chưa *bao giờ viết một bức thư mà cũng chẳng nhận một bức thư nào*; vậy thì kết luận hợp lý sẽ là toàn bộ ban chức sắc (mọi người trong Tổng Hành Dinh: Damodar, Bowaji, Subba Row) đều giúp tôi viết những bức thư này rồi chuyển chúng vào chỗ điện thờ qua *cái lỗ*. Ngay cả Hodgson cũng thấy ý tưởng này là phi lý.

Và bây giờ tới "sự lừa gạt" có ảnh hưởng tới ông Arthur Gebhard mà tôi được Chơn sư báo cho biết là có gửi bức thư của chính A. G. cho tôi. "Sự gian lận" kết hợp với những sự tiết lộ và những điều nói bóng gió về những người khác mà bà Holloway nũng nịu cứ ồm ồm ở nói mãi, ắt đã gây ấn tượng là hình ảnh của H.P. B. vô cùng khả kính và ngay thẳng so với bà Gebhard thân thương tội nghiệp !!

Được thôi, những người nào sắp chết thì thường đâu có nói dóc và nói dối làm chi. Tôi hi vọng rằng ông sẽ tin tôi là người nói thật. A. G. không phải là người duy nhất nghi ngờ và tố cáo tôi là gian lận. Vậy thì ông hãy nói với "người bạn" nào đã nhận được thư của Chơn sư thông qua tôi rằng tôi không bao giờ lừa gạt; và tôi chẳng bao giờ chơi khăm họ. Tôi thường làm cho các hiện tượng phép lạ truyền đạt thư từ được dễ dàng hơn bằng cách dùng những phương tiện huyền bí hơn nhưng dễ thực hiện hơn. Chỉ vì không có người hội viên Thông Thiên Học (ngoại trừ các huyền bí gia) biết chút ít điều gì về các phương tiện truyền đạt huyền bí dù dễ hay khó, và vì họ không quen với các định luật huyền bí học, cho nên họ mới nghi ngờ mọi chuyện. Chẳng hạn như ta xét một điều minh họa sau đây: truyền tư tưởng *một cách máy móc* tương phản với việc truyền tư tưởng một cách có ý thức. Việc truyền tư tưởng một cách máy móc được tạo ra bằng cách, trước hết phải thu hút sự chú ý của một đệ tử hoặc Chơn sư. Bức thư phải được mở ra, mỗi dòng của nó phải được trải rộng ra trên trán, người làm thí nghiệm nín thở không bao giờ tách phần này của bức thư ra khỏi phần kia, cho đến khi tiếng chuông báo hiệu là người đó đã đọc và ghi nhận hết bức thư rồi. Một cách khác là ghi khắc mọi câu trong bức thư (dĩ nhiên là một cách có ý thức) còn máy móc hơn nữa lên trên bộ óc để rồi gửi bức thư từng câu một tới cho người khác ở đầu bên kia của đường dây. Dĩ nhiên nếu người gửi cho phép bạn đọc bức thư và tin vào sự ngay thẳng của bạn cho rằng bạn chỉ đọc nó một cách máy móc

và chỉ mô phỏng lại *hình dáng* của các chữ viết cùng với những dòng chữ lên trên bộ óc của bạn chứ không phải là ý nghĩa của dòng chữ thì phương pháp này mới thành công được. Nhưng trong cả hai trường hợp, bức thư phải được mở ra rồi được đốt bằng điều chúng tôi gọi là *lửa trinh nguyên* (không phải được châm lửa bằng que diêm, diêm sinh hoặc bất kỳ chế phẩm nào khác mà được xoa lên bằng một viên đá nhỏ trong suốt có dính nhựa, một hòn đá mà không bàn tay trần nào được phép sờ vào). Điều này phải được thực hiện để cho tro của tờ giấy trở nên vô hình ngay tức khắc, trong khi tờ giấy bị đốt, nếu tờ giấy bị châm lửa bằng cách khác thì tro của tờ giấy không biến mất ngay, đó là vì chúng vẫn còn lại ở bầu khí quyển xung quanh do chúng vẫn còn có trọng lượng và hình dáng thô kệch thay vì được chuyển đi tức khắc tới cho người nhận. Tiến trình kép này được thực hiện để bảo đảm được hai điều an toàn: một là những chữ được truyền đi từ bộ óc này sang bộ óc khác, hoặc tới chất *akasa* ở gần Chơn sư hoặc người đệ tử có thể bị bỏ sót hết một số chữ hay là bị bỏ sót hết trọn cả một dòng v. v. . . hoặc nếu đám tro không được truyền đi một cách hoàn hảo thì bằng cách này điều này (chữ được truyền đi) sẽ điều chỉnh lại điều kia (tro được truyền đi). Tôi không thể làm điều đó và vì vậy chỉ nói tới nó để làm ví dụ, người ta có thể dễ dàng tạo ra sự lừa gạt như thế nào. Ông hãy tưởng tượng A. đưa một bức thư gửi cho Chơn sư cho B. xem. B. đi vào phòng bên cạnh mở bức thư ra – y sẽ chẳng nhớ một từ nào trong bức thư này nếu y là một đệ tử chân chính và là một người ngay thẳng – truyền nó tới óc của Chơn sư bằng một trong hai phương pháp, gửi hết câu này đến câu khác trên đường dây rồi tiến hành đốt bức thư; có lẽ y đã bỏ quên “viên đá trinh nguyên” trong phòng của mình. Y đã vô ý vô tứ bỏ lại bức thư mở ngỏ trên bàn và vắng mặt trong vòng vài phút. Trong thời gian đó, A. đâm ra sốt ruột và có lẽ là nghi ngờ bèn bước vào phòng. A. thấy bức thư của mình bỏ ngỏ trên bàn. Hoặc là A. sẽ lấy bức thư để làm **BẢN TƯỜNG TRÌNH** hoặc là A. sẽ bỏ mặc nó để rồi sau khi B. đã đốt bức thư đi, A. mới hỏi B. xem liệu B. đã gửi bức thư của mình đi chưa. Dĩ nhiên B. sẽ trả lời là mình gửi bức thư đi rồi. Thế thì sẽ có *bản tường trình* với những hậu quả mà ông có thể tưởng tượng được, ngoài ra A. có thể không hé răng nói cho ai biết và xử sự giống như nhiều người khác: mãi mãi coi B. là một kẻ gian lận. Đây là một ví dụ trong nhiều ví dụ và là một ví dụ có thật mà Chơn sư đưa ra cho tôi để đề phòng.

Trong bức thư của ông A. G. có một điều buồn cười, rất buồn cười và đầy gợi ý. Chẳng hạn như, khi kể lại trong đó ông đã đưa tôi bức thư như thế nào để rồi 6 tiếng đồng hồ sau, tôi bảo ông rằng “đã chuyển bức thư đi rồi”, ông có viết thêm: “bốn ngày sau Đại tá có viết thư cho H. P. B. bảo rằng thầy mình đã xuất hiện và cho biết Chơn sư K. H. có nói rằng: “Xem nguyên bản đã gửi trả lại cho ông”. Nhưng vậy thì “cái ông Đại tá tốt bụng ắt phải là một kẻ gian lận”, một kẻ thông đồng với tôi hay một kẻ đồng lõa ? Hoặc là Thầy của tôi đã lừa gạt ông ta, cái ông Arthur Gebhard đó hay là chuyện gì nữa ? Thế rồi còn có cái câu: “H. P. B. là một kẻ gian lận mặc dù tôi chưa bao giờ chối bỏ những phẩm tính tuyệt vời của bà”. Dù sao đi nữa, những “phẩm tính tuyệt vời” của một kẻ gian lận là một điều gì đó tân kỳ và gây sửng sờ.

Như vậy ông làm ơn bảo cho ông A. R. Gebhard biết rằng cả *hai* chúng ta đều “gian lận” và còn điều này nữa: Chơn sư K. H. đã nhận được thư của ông ta *nhưng chưa bao giờ đọc thư*, vì lý do đơn giản là ngài bị ràng buộc bởi lời hứa với Đức Văn Minh Đại Đế không bao giờ được đọc thư của một nhà Thông Thiên Học nào trước khi ngài hoàn thành sứ mạng ở Trung Hoa trở về (lúc bấy giờ ngài đang ở Trung Hoa). Bây giờ ngài mới hạ cố bảo cho tôi biết rằng để giúp biện minh cho tôi (theo lời ngài). Ngài đã tuyệt đối cấm tôi không được gửi thêm bức thư nào cho ngài nữa đến khi có lệnh mới. Vì theo lời khẩn cầu cấp bách của Arthur G., Chơn sư đã đảm đương công việc này với những lý do mà ngài hiểu hơn hết, cho nên tôi chẳng còn cách nào khác hơn là tuân lời ngài. Tôi cầm lấy bức thư bỏ nó vào trong một ngăn kéo có đầy giấy tờ. Khi tôi muốn tìm lại nó thì tôi thấy nó biến đi đâu mất rồi, ít ra là tôi không tìm

thấy nó và tôi bảo điều này cho ông ta biết. Nhưng trước khi đi ngủ, lúc lấy ra một cái phong bì, thì tôi lại thấy bức thư của ông ta vẫn còn ở đó, mặc dù buổi sáng thì nó đã biến đi đâu mất tiêu rồi. Thế mà bây giờ nếu tôi nhớ không lầm thì tôi có đưa cho bà Gebhard bức thư của Olcott trong đó có nói về điều mà Chơn sư nói. *Tôi đã không đọc bức thư của ông Gebhard* và có thể đã coi những lời lẽ trong đó là để trả lời cho bức thư này. Giờ đây tôi chẳng còn nhớ một chút gì về trọn cả thông điệp này. Có một điều mà tôi biết và bà Gebhard sẽ chứng thực cho nó. Bà có nói tới những sự cãi cọ kịch liệt giữa Arthur Gebhard cũng như cha của ông cãi nhau với tôi ở Luân đôn, trước khi đi Paris và cũng cãi đi cãi lại với ông Olcott. Bà đã bày tỏ hi vọng rằng Chơn sư sẽ can thiệp nhân danh bà, và những lời lẽ trong thư có liên quan tới điều này chứ tuyệt nhiên không liên quan tới bức thư. Làm sao mà tôi nhớ được ? Olcott có thể đã nghe không rõ hoặc là tôi sẽ làm rối rắm sự việc. Hàng trăm điều khả dĩ có thể đã xảy ra. Vậy thì cái điều *gian lận* duy nhất chính là việc tôi bảo cho ông ta một cách vô ý thức một điều không đúng sự thật là bức thư đã biến mất 6 giờ sau đó khi nó chỉ bị lấy đi vào buổi sáng. Tôi xin "nhận lỗi" về điều này.

Nhưng cũng như trong vụ việc "cái trâm ngọc trai" của ông Hume, có một điều gì đó được ngụ ý nhiều hơn chỉ là việc gian lận trong khi tạo ra những hiện tượng phép lạ. Nếu bằng cách đó tôi đã lừa bịp ông bà Gebhard thì tôi ngay tức khắc đã trở thành một kẻ lừa bịp, một KẼ LỬA ĐÁO. Họ đã tiếp đón tôi hàng tháng ở nhà một cách hiếu khách, họ đã chăm sóc tôi khi tôi đau ốm, thậm chí không cho tôi trả tiền bác sĩ, họ đã ân cần tặng cho tôi những món quà sang trọng, danh dự và lòng tử tế, vậy tôi nở lòng nào đền đáp lại bằng sự LỬA GẠT. Hỡi ơi các quyền năng trên trời, Sự Thật và Công Lý ! Mong sao Nghiệp của ông Arthur Gebhard sẽ soi sáng cho ông. Tôi tha lỗi cho ông vì ích lợi của cha mẹ ông mà tôi vẫn yêu thương và tôn kính cho đến giờ phút cuối cùng. Xin ông làm ơn gửi lời chia tay của tôi cho bà Gebhard, tôi chẳng còn gì để nói nữa.

Cũng hoài công thôi ông Sinnett ạ, Hội Thông Thiên Học sẽ sống mãi ở đây, ở Ấn Độ - nó dường như đã hết thời ở Âu châu, *vì tôi đã hết thời rồi*. Nó còn bám lấy quyển *Phật giáo Bí truyền* và *Thế giới Huyền bí* của ông. Và nếu các Chơn sư chỉ là các nhân vật thần thoại thì tôi, tác giả của những bức thư này ắt bị Hội Khảo cứu Tâm linh tuyên cáo là GIAN LẬN và còn tồi tệ hơn nữa, thì làm sao Chi bộ Luân đôn có thể sống còn được ? Tôi nói với ông như vậy vì tôi cảm thấy điều đó, tôi luôn luôn cảm thấy rằng cuộc khảo cứu này của ông Hodgson sẽ có hậu quả chết người. Ông là chuyên gia trẻ tuổi, trung thực và tài ba nhất. Nhưng làm thế nào ông có thể nhận ra sự thật với điều dối trá khi xung quanh ông có một mạng lưới dày đặc những âm mưu ? Thoạt tiên khi ông đến viếng thăm Tổng Hành Dinh, và khi các vị padris chưa hoàn toàn kiểm soát được ông, thì ông dường như là đúng đắn. Những bản tường trình của ông là thuận lợi. Thế rồi ông bị mắc bẫy. Chúng tôi có những người báo tin vốn bám sát theo các nhà truyền giáo. Quý vị ở nước Anh có thể cười phá lên nhưng chúng tôi thì không đâu.

Chúng tôi biết rằng âm mưu này đâu phải là trò đùa chơi. Tất cả 30.000 vị padris Ở Ấn Độ đều liên minh với nhau chống lại chúng tôi. Đây là cây bài cuối cùng mà họ phải chơi - hoặc là *họ* hoặc là *chúng tôi* sẽ thắng cuộc. Trong vòng một tuần lễ ở Bombay người ta đã quyên góp được 72.000 rupi để "tiến hành việc điều tra chống lại cái gọi là những Sáng lập viên Hội Thông Thiên Học". Mọi vị thẩm phán ở xứ sở này (hãy nghĩ tới ngài C. Turner !) đều chống lại chúng tôi. Những kẻ đa nghi và các Ki tô hữu trên danh nghĩa, những kẻ tự do tư tưởng và những Chức sắc hợm hĩnh đều đánh hơi thấy mùi hôi nơi chính tên tuổi của tôi. Rồi còn tới công chúa ngủ trong rừng bước lên sân khấu nữa. Rốt cuộc tôi là MỘT NGƯỜI GIÁN ĐIỆP CỦA NƯỚC NGA. Đêm hôm qua, khi ông bà Oakley cùng với ông Hume ăn tối ở nhà ông Garstins thì người ta có bảo cho họ một cách rất nghiêm chỉnh rằng Chính quyền một lần nữa phải làm *mất uy tín* của tôi và họ có thông tin (của Coulomb ?) theo đó tôi phải bị "theo dõi". Ông

Hume đã cười một cách vô tích sự, còn vợ chồng Oakley thì phản đối. Điều này cũng "rất nghiêm chỉnh" giống như khi xét tới việc người Nga băng qua Cabul thủ đô Afghanistan hoặc bất kỳ điều gì thuộc loại như thế.

Một bà già sắp chết chỉ quanh quẩn trong phòng, bị cấm leo lên một vài bậc thang kéo tim bà sẽ vỡ ra, chưa bao giờ đọc một tờ báo vì e rằng sẽ tìm thấy trong đó lời chưởi rủa cá nhân hèn hạ nhất; bà già này nhận được thư của người thân ở nước Nga thế mà bà lại là một người gián điệp, một nhân vật chính nguy hiểm. Ôi, các kiểu dân Anh ở nước Ấn Độ, giá trị của qui vị ở đâu ?

Mặc dù có ông Hume, bạn của mình là ông Hodgson và mọi bằng chứng khác, vợ chồng Oakley cũng *không* tin tôi là người gian lận. Họ hoàn toàn tin tưởng vào các Chơn sư; họ bảo rằng chẳng điều gì khiến cho họ nghi ngờ sự tồn tại của các Chơn sư và mặc dù có một số ít điều khó chịu do người ta ngồi lê đôi mách về những chuyện riêng tư, họ vẫn là những nhà Thông Thiên Học trung kiên và những người bạn tốt nhất của tôi (họ bảo như vậy). Cũng tốt thôi. Hỡi Chúa, con tin rằng ngài sẽ giúp cho con thoát được sự thiếu niềm tin của mình. Làm thế nào mà tôi có thể tin được *bất kỳ người nào* là bạn của tôi vào lúc như thế này ? Chỉ kẻ nào vốn biết (chẳng khác nào y biết rằng mình đang sống và đang thở hít) rằng các Chơn sư của chúng tôi tồn tại và các hiện tượng phép lạ là có thực, thì mới có thể đồng cảm với tôi, họ cứ coi như tôi là một thánh tử vì đạo. Những quyển sách nhỏ của các Đức Cha, những tập sách và bài báo *lật tẩy* tôi từ đầu đến chân cứ xuất hiện mỗi ngày. "Thông Thiên Học bị Vén màn Bí mật". "Lật tẩy bà Bla.". "Trò phỉnh gạt của Thông Thiên Học trước Thế gian". "Đấng Christ chống lại các Chơn sư". v. v. . . Hỡi ông Sinnett, ông đã biết quá rõ nước Ấn Độ, liệu ông có nghĩ rằng thật khó mà thu được *bằng chứng giả tạo* ở đây chẳng ? Họ có đủ mọi lợi thế so với chúng tôi. Họ (những kẻ thù) làm việc ngày đêm, tung ra kho tài liệu chống lại chúng tôi tràn ngập xứ sở này, còn chúng tôi ngồi bất động cãi nhau bên trong Tổng Hành Dinh Thông Thiên Học. Rốt cuộc Olcott cũng bị coi là một người khùng, bị ông bà Oakley ghét (vì một vài lỗi lầm mà thực ra ông không thể phạm phải), còn người Ấn Độ lại tôn thờ ông. Và giờ đây sau khi Hume tới, thì đến lượt tôi cũng chịu số phận của mình. Mặc dù các bạn của tôi là ông bà Oakley khuyên tôi nên từ chức, những người Ấn Độ bảo rằng họ sẽ bỏ đi hết nếu tôi từ chức. Tôi phải từ chức nếu bị cho rằng là một "người gián điệp của Nga" vì tôi sẽ gây nguy hiểm cho Hội Thông Thiên Học. Cuộc đời *tôi* trong kỳ nghỉ dưỡng bệnh là như thế đó khi mọi xúc cảm tỏ ra là *gây chết người* (theo lời bác sĩ). Càng tốt thôi. Thế thì tôi sẽ *từ chức trên thực tế*. Nhưng thế thì họ lấy làm tiếc rằng cho đến nay tôi là mối liên hệ duy nhất giữa người Âu Tây và các Chơn sư. Người Ấn Độ thì chẳng cần. Hàng tá người Ấn Độ là những đệ tử, hàng trăm người Ấn Độ *có biết* các Chơn sư, như cũng giống trường hợp của Subba Row, họ chẳng thà chịu chết còn hơn là nói tới các Chơn sư. Hume có thể *chẳng* thu lượm được gì từ Subba Row mặc dù mọi người đều biết ông ta là ai. Đêm mới gần đây, ông có nhận một bức thư dài của Thầy tôi trong phòng họp khi Hume bỏ phiếu để tôi từ chức. Họ đã bỏ phiếu ở đó nếu không còn hiện tượng phép lạ nào nữa và người ta không bao giờ còn nói tới các Chơn sư; họ bảo rằng bức thư xuất phát từ Telugu. Mặc dù họ theo phe tôi và còn ủng hộ tôi đến cùng, nhưng họ cáo buộc tôi là báng bổ Sự Thật và các Chơn sư do việc sử dụng tới những phương tiện là quyển *Thế giới Huyền bí* và *Phật giáo Bí truyền*. Các bạn trong Chi bộ Luân đôn đừng trông cậy gì nơi người Ấn Độ, tôi rồi cũng sẽ chết đi và Hội Thông Thiên Học có ngày cũng phải từ giả các Chơn sư. Này nhé, ngay từ bây giờ, mọi người (có lẽ chỉ trừ một ngoại lệ) *không bao giờ* được đề cập tới tôn danh của các Chơn sư ngoại trừ trong nội bộ và tôi sẽ giữ lời này vì tôi đã thệ nguyện với các Huynh đệ người Ấn Độ và các huyền bí gia.

Ông Sinnett thân mến, đây có lẽ là bức thư cuối cùng của tôi gửi cho ông. Tôi phải mất gần một tuần mới viết được bức thư này vì tôi quá yếu và rồi tôi cũng chẳng nghĩ rằng mình sẽ có được một cơ hội. Tôi không thể nói với ông tại sao, rất có thể là ông sẽ quên điều này đi. Ông không thể vẫn còn trung thành lâu hơn được nữa vì ông

còn phải sống trên thế gian. Myers và Hội Khảo cứu Tâm linh sẽ cười chế nhạo ông. Ông Hume (vốn đi tới Luân đôn vào tháng 4) sẽ xúi tất cả mọi người chống lại các Chơn sư và tôi. Muốn chống lại một sự hành hạ và cơn bão táp như thế thì cần phải có một loại người nam hoặc nữ khác hơn những người đang có ở Chi bộ Luân đôn ngoại trừ Cô Arundale và hai ba người khác. Sở dĩ có điều này là vì chúng ta đã làm báng bổ Chơn lý bằng cách truyền bá nó một cách bừa bãi và đã quên mất câu châm ngôn của Huyền bí gia chân chánh: **Biết, Dám và GIỮ IM LẶNG.**

Vậy thì xin chào tạm biệt ông Sinnett và bà Sinnett thân mến. Cho dù tôi chết trong vòng vài tháng tới hoặc vẫn còn sống hai ba năm nữa trong cô độc, thì coi như tôi đã chết rồi. Các bạn hãy quên tôi đi và cố gắng xứng đáng với sự liên lạc cá nhân với Chơn sư. Bấy giờ các bạn có thể rao giảng về các ngài, và nếu các bạn thành công như tôi đã từng thành công thì các bạn sẽ bị xua đuổi và sỉ nhục giống như tôi, để xem liệu các bạn có thể chịu đựng được hay không? Ông bà Oakley hối thúc tôi viết thư cho dì và chị của tôi yêu cầu họ gửi cho tôi mẫu thiết kế của cái trâm ngọc trai mà tôi đã gửi cho họ vào năm 1880. Nhưng tôi đã từ chối. Tại sao tôi lại làm như vậy? Nếu hiện tượng về cái trâm có được chứng minh thì một số những nhân chứng giả khác lại đưa ra một số chứng cứ khác cho rằng có gian lận. Tôi mệt mỏi lắm rồi và ghé tởm đến mức có Chết ngay bây giờ thì cũng còn sướng hơn chịu mãi cái cảnh đó. Cứ để cho toàn thể thế giới (ngoại trừ một vài người bạn và các nhà huyền bí gia người Ấn Độ của tôi) tin rằng tôi là một kẻ gian lận. Tôi sẽ chẳng thèm chối bỏ nó ngay cả nói thẳng vào mặt họ. Các bạn cứ nói như thế với ông Myers và những người khác.

Tôi lại xin chào tạm biệt. Mong sao cuộc đời các bạn sẽ được hạnh phúc, phần vinh và tuổi già của bà Sinnett sẽ khỏe mạnh hơn tuổi thanh xuân của bà. Hãy tha lỗi cho tôi về những gì mà tôi có thể làm phiền các bạn và hãy quên hết chúng đi.

Tôi vẫn là bạn của quý vị cho đến phút cuối cùng.

H. P. BLAVATSKY

Bức Thư Số 139 ^[1]

Thứ tư,

Ông Sinnett thân mến,

Chính tôi yêu cầu ông trong bức thư gửi cho ông là "ông hãy làm ơn cố gắng lên để có được trực giác". Ông đã thành công nhưng chỉ mới có được một phần. Ông cảm thấy rằng có khoảng một trang trong bức thư đã được đọc cho tôi viết và điều đó không phải là do Chơn sư K. H. giả mạo. Nhưng ông lại không thể cảm thấy được trong đó chỉ thuần túy có một tinh thần tử tế, đầy thiện cảm và trân trọng đối với ông mà Ngài đã đọc ra trong vài câu nói này. Ông lại hiểu lầm nó là sự *chỉ trích*. Bây giờ ông hãy nghe tôi đây. Ngoại trừ việc nhớ một cách mơ hồ rằng mình đã viết thư theo lời đọc của Chơn sư. Dĩ nhiên tôi không thể nhớ chính xác được một dòng của bức thư này, mặc dù tôi đã đọc bức thư cẩn thận trước khi dán kín nó lại. Nhưng tôi có thể lấy danh dự ra thề rằng *không hề có một bóng dáng chỉ trích* nào chống lại cá nhân ông được ngụ ý trong tư tưởng của Chơn sư khi được truyền đạt thông qua tôi. Tôi đang viết thư cho ông và mới chỉ viết được ba bốn trang thì bà Bá tước bước vào và đọc cho tôi nghe bức thư của ông với những dòng chữ chán nản, trong đó ông bảo rằng ông có

[1] Dường như Bức thư này là để đáp lại bức thư mà ông Sinnett trả lời cho Bức thư 141 ở trang 474. Ở cuối bức thư đó người ta có yêu cầu ông Sinnett hãy đánh thức trực giác của mình dậy (trang 479). Ở đầu Bức thư 139 nêu trên H. P. B. có đề cập tới điều này.

khuyh hướng nghi ngờ rằng các "Quyền năng Thượng cấp" không muốn cho Hội Thông Thiên Học sống thêm một chút nào nữa và ông cũng chỉ hoài công nếu cố gắng làm một điều gì giống như vậy. Tôi không có thời giờ mở miệng ra trả lời hoặc phản đối khi tôi thấy Chơn sư suy tư ở cái bàn viết của ngài và rồi tôi nghe ngài nói: "Bây giờ con hãy viết đi". Tôi cũng không nghe thấy những lời lẽ mà ngài đọc cho tôi viết ngoại trừ viết một cách máy móc nhưng tôi biết rằng tôi đang chú ý và chú tâm ghé góm để quan sát "tư tưởng và ánh sáng xúc cảm" trong hào quang của Chơn sư (chắc ông hiểu tôi muốn nói gì chứ). Tôi giả sử rằng Chơn sư cũng muốn tôi làm như thế, bằng không thì tư tưởng của Ngài và công việc nội tâm của ngài ắt chẳng ai lĩnh hội được. Và tôi xin nói rằng từ khi ông biết Ngài cho đến nay, chưa bao giờ có được một sự tử tế, một xúc cảm chân chính và việc hoàn toàn không hề "chỉ trích" hoặc quở trách cá nhân ông giống như lần này. Ông đừng bực bẻ, đừng hiểu lầm. Ông hãy cởi mở tâm hồn *bên trong* của mình và hoàn toàn cởi mở mọi xúc cảm, đừng xét đoán theo thể giới quan của mình với một lý trí lạnh lùng. Ông hãy hỏi bà Bá tước bà đã đọc thư cho ai nghe và tôi đã bảo cho người nào những gì mà tôi nói với ông ngày hôm nay, để xem bà ta vui mừng biết chừng nào vì bà có nhiều thiện cảm với ông, với lập trường của ông và biết trân trọng những điều mà ông đã làm giống như tôi. Mọi điều mà ông nói ra hoàn toàn đúng, và đó chính là điều tôi nghĩ khi tôi nhận được nó trong hào quang của Chơn sư. Có những vết sọc văn màu vàng xám xám được phóng về phía Olcott (thời kỳ ở Luân đôn chứ không phải lúc *hiện nay*), Mohini, Finch (hơi đỏ đỏ hơn) và về phía những người khác mà tôi không nêu tên. Còn trọn cả bức chân dung của ông sáng lấp lánh thì nhận được cả một dòng thác ánh sáng màu xanh trong óng ánh như bạc – nào là Sảnh đường của ông Hoàng, nào là sự cố Kingsford và ngay cả Holloway nữa, tất cả đều xa tít mù trong một màn sương – vì thế cho nên đây là một *bằng chứng* không thể chối cãi được ông dính mắc vào đó không phải do lỗi của *cá nhân* ông, mà ông bị thu hút vào đó một cách không thể chống cự nổi do *cộng* Nghiệp. Vậy thì làm gì có sự "chỉ trích" hoặc chê trách? Trên thế gian này chẳng một người còn sống nào có thể làm được gì hơn thế nữa. Ông không thể *tránh* được cuộc họp ở Sảnh đường ông Hoàng, vì Hội Thông Thiên Học đã chọn một con đường mà nó phải đi. Nhưng tất cả các bạn (trước hết là ông) nếu chuẩn bị kỹ vì điều này ắt đã làm được từ lâu rồi, ông đã cứu được tình hình nếu mỗi người trong các ông nói lên một bài diễn thuyết – ngay cả chỉ đọc thôi cũng tốt rồi – để ngỏ lời với công luận thay vì bỏ mặc cho tình hình ra sao thì ra. Bài phát biểu của ông là bài duy nhất mà chẳng người nào xúi giục, nhưng vì ông có ác ý cho nên ông đã bị lôi cuốn vào đó một cách lạnh lùng, thiếu nhiệt huyết hoặc thiếu thành khẩn để trở thành một nốt chủ âm cho những người khác. Chữ viết của Olcott là chữ viết chính qui của một người Mỹ viết nguệch ngoạc, một người viết chữ tồi nhất. Còn "Mohini Thiên thần" quá đỗi là ngu xuẩn với những tinh hoa của tu từ học giống như Babu v. v. . . Nhưng những sự việc đó đã qua rồi. Dĩ nhiên đó là một thất bại nhưng nó cũng *có thể là một sự thành công* bất chấp mọi nghịch cảnh nếu người ta đã chuẩn bị trước. Việc tiếp đón công chúng *vẫn* đi theo *con đường đã chọn* và phải diễn ra vì nếu không thì tình hình còn tồi tệ hơn nữa. Holloway được biệt phái đi và theo chương trình bà phải chịu nhiều thử thách và hủy hoại. Bà đã gây cho *ông* thiệt hại gấp 10 lần gây cho Hội Thông Thiên Học, nhưng đây hoàn toàn là lỗi của ông và giờ đây bà đang nhảy một vũ khúc quân hành xung quanh Olcott đang nhanh chóng kết bạn với bà còn hơn ông nữa. Có cả một sự *liên lạc thư tín hàng tuần* không ngừng nghỉ và đây thân hữu thật là hấp dẫn: bà trở thành nhân viên *thân tín* ở Brooklyn về sự việc huyền bí học v. v. . . Thôi thì thế cũng được. Nói về các "đệ tử" thì đây là vấn đề còn nghiêm trọng hơn nữa. Họ đâu phải là những người điên. Cho dù chưa biết họ cũng *cảm thấy* rằng vực thẳm ngăn cách giữa họ và các Chơn sư càng ngày càng rộng ra. Họ *cảm thấy* rằng mình đang ở về *phía* lầm lạc và cảm thấy rằng mình sẽ xoay về cái hướng chỉ gặp toàn là "thất bại". Nếu các Chơn sư *ra lệnh* cho họ trở lại Ấn Độ thì tôi không nghĩ rằng *giờ đây* họ chịu *cảm*

húng của Bowajee. Mohini bị ông này hủy hoại, không thể nhầm lẫn gì về điều này. Còn Cô -- cũng đi đời nhà ma theo họ. Ông phải hành động một cách độc lập với họ, đừng công khai đoạn tuyệt mà hãy làm việc của mình như thể họ không hề tồn tại. Xem này, tôi muốn ông viết cho Arthur Gebhard một bức thư nghiêm túc và nói với ông ta tất cả những gì mà ông biết về Bowajee. Ông ta có liên lạc thường xuyên với những người Mỹ và gây ảnh hưởng được với họ cũng như với ông Gebhard. Tôi có viết thư cho ông ta và bà Bá tước cũng vậy. Nhưng ông ta sẽ không tin chúng ta nếu không được ông chứng thực. Vào lúc này người ta chắc chắn sẽ nói với ông ta rằng bà Bá tước chịu *ảnh hưởng tâm lý hoàn toàn của tôi*. Franz tin chắc như vậy, con người ấy thật tội nghiệp. Nếu ông không cảnh báo ông ta thì hai hoặc một người "đệ tử" chắc chắn phải đi Mỹ. Nếu ông có thể đưa Leonard đến la ó phản đối việc y phải rời bỏ đi Ấn Độ để *định cư* ở đó, thì y sẽ chẳng có gì để ghé vào đó nữa. Nhưng làm *thế nào* bây giờ ! Miễn là tôi gặp và đến gần người đàn bà trơ trẽn đó, thì tôi ắt sẽ sẵn sàng hi sinh bản thân để nhổ cỏ tận gốc mọi thứ rác rưởi độc hại đó ra khỏi Hội Thông Thiên Học. Nhưng ông *có thể làm việc* độc lập với tất cả những người đó, điều này chắc chắn là như vậy.

Trước ngày 15 tháng 4, chúng tôi sẽ ở gần bên ông, chỉ cách nhau bởi một dòng suối. Bà Bá tước sẽ cùng tôi thử thời vận cho tới giữa tháng 5. Tôi *phải* ở gần kề ông trong trường hợp một điều gì đó xảy ra, vì nếu không kể tới bà, thì trên thế giới rộng lớn này, tôi nghĩ rằng mình cũng chẳng có được một người bạn *thật sự* nào ngoại trừ chính ông và bà Sinnett. Kẻ "giả vờ", ông Hyde của Hội Thông Thiên Học (bác sĩ Jykyll) đã làm hết sức mình. Tôi có thể làm chặn đứng lại việc này trong vòng một giờ, miễn là tôi *bất thành linh* vờ được họ. Tôi xin thề như vậy. Biết làm sao bây giờ. Nếu tôi đến được và ghé lại Luân đôn chỉ hai ngày thôi mà chẳng ai biết, thì tôi có thể làm được điều này. Tôi sẽ đi đến nhà họ vào lúc 8 giờ sáng. Nhưng tôi phải gặp ông và trước hết phải suy nghĩ về điều đó. Ước gì tôi có *sức khỏe*, thế mà tôi lại đang đau ốm. "Chỉ còn sống thêm được hai năm nữa thôi" (theo lời bác sĩ ở Luân đôn mà ông Gebhard đã đưa tới và theo lời bác sĩ của tôi ở Adyar). Thời hạn này đã gần hết rồi. Nếu Chơn sư không can thiệp một lần nữa thì xin từ biệt các bạn.

Ông chẳng nói gì tới trò chơi khăm nhỏ của Gladstone. Ông chẳng tin vào nó ư ? Buồn cười nhỉ ! Người ta nói rằng ông đã nhận được một bức thư bàn về đề tài này vào lúc mà dự luật Ilbert còn đang gây tranh cãi. Được thôi, tôi có thể kể cho ông nhiều chuyện hay ho về những tu sĩ Dòng Tên và những công việc của họ. Nhưng dĩ nhiên điều này là chẳng có chi tốt đẹp. Thế nhưng nó quả thật là nghiêm túc.

Được thôi, xin tạm biệt ông. Nhớ viết thư cho tôi.

Tôi mãi mãi là bạn của ông.

H. P. B.

Xin gửi lời chào thân ái cho bà Sinnett.

Bức Thư Số 140

Wurzburg, ngày mùng 6 tháng giêng năm 1886.

Ông Sinnett thân mến,

Tôi nhận được ấn tượng để chuyển tới cho ông điều sau đây: Trước hết tôi xin báo cho ông biết rằng bà Bá tước thân mến đã vọt đi như tên bắn tới Munich để thử ra sức cứu Hübbe khỏi bị đau ốm và Hội Thông Thiên Học khỏi bị sụp đổ. Trọn cả buổi chiều, bà đã ở trong trạng thái xuất thần nhập hóa, xuất ra rồi nhập lại vào thể xác. Bà đã trông thấy Chơn sư và cảm thấy ngài suốt đêm. Bà là một nhà thần nhãn đại

tài. Được thôi, sau khi đọc một vài trang trong *bài Tường trình*, tôi cảm thấy ghê tởm với những lời nói dối vô căn cứ của ông Hume và những điều suy diễn phi lý của Hodgson đến nỗi mà tôi hầu như đã thất vọng từ bỏ tất cả. *Liệu tôi có thể* làm hoặc nói được điều gì để chống lại cái bằng chứng xuất hiện trên cõi trần tục tự nhiên này ! Mọi chuyện đều chống lại tôi và tôi còn có nước phải chết thôi. Tôi đi nằm nghỉ và có được một linh ảnh phi thường nhất. Tôi đã hoài công kêu cầu tới các Chơn sư, các ngài không đến khi tôi đang tỉnh táo, nhưng giờ đây khi tôi đang ngủ thì tôi thấy cả hai Chơn sư, tôi lại ở trong nhà Chơn sư K. H., một cảnh tượng cách đây hàng bao nhiêu năm. Tôi đang ngồi ở góc một cái nệm chiếu, còn ngài bước tới bước lui trong căn phòng, mặc cái áo dài để cưỡi ngựa và Chơn sư đang nói chuyện với một người nào đó ở sau cánh cửa. "Con nhớ rằng mình không thể" – tôi lúng búng trả lời một câu hỏi khi Ngài đề cập tới một người dì đã chết của tôi. Ngài mỉm cười bảo: "Con nói tiếng Anh gì mà buồn cười thế". Vậy là tôi cảm thấy xấu hổ, bị chạm *tự ái* và bắt đầu nghĩ ngợi. (Xin ông lưu ý rằng trong *giấc mơ* hoặc *linh ảnh* của mình đây là sự mô phỏng *chính xác* lại những gì đã diễn ra từng chút một cách đây 16 năm) "bây giờ tôi ở đây rồi và nhất định *không* nói thứ tiếng nào ngoài thứ tiếng Anh đàm thoại theo đúng chuẩn mực phát âm, có lẽ tôi có thể học nói tiếng Anh tốt hơn với Chơn sư". (Tôi xin nói rõ rằng tôi cũng dùng tiếng Anh để giao tiếp với Chơn sư cho dù tiếng Anh đó còn tồi tệ hay đã tốt thì cũng không ăn thua gì đối với Chơn sư, vì ngài không nói tiếng Anh mà vẫn hiểu được mỗi từ ngữ tôi nói ra từ trong đầu của mình và khiến cho tôi hiểu được Ngài muốn nói gì. *Làm sao* tôi có thể giải thích được điều này nhưng quả thật là đúng như vậy. Tôi cũng nói tiếng Anh với Chơn sư D. K. nữa, ngài nói tiếng Anh còn lưu loát hơn cả Chơn sư K. H.). Thế rồi cũng trong giấc mơ của mình, *ba tháng sau* khi tôi cảm thấy được cái linh ảnh đó, tôi lại đứng trước Chơn sư K. H. gần cái tòa nhà cũ đã bị phá bỏ mà ngài đang xem xét, và vì Chơn sư không có nhà, cho nên tôi đưa cho ngài xem một vài câu mà tôi học bằng tiếng Senzar có trong phòng của em gái ngài và nhờ ngài bảo cho tôi biết liệu tôi dịch những chữ này có đúng hay không, rồi tôi đưa cho ngài một dải giấy trên đó có những câu này viết bằng tiếng Anh. Ngài cầm lấy đọc, sửa lại lời thuyết minh, đọc đi đọc lại rồi nói "bây giờ tiếng Anh của con đã khá hơn. *Con hãy cố gắng thu lượm từ ra từ đầu óc của ta ngay cả một ít điều về tiếng Anh mà ta biết*". Rồi ngài đặt tay lên trán của tôi ở vùng ký ức, ấn ngón tay của ngài vào đó (tôi cảm thấy ngay cả có một chút đau đớn vào lúc đó, cũng giống như sự rùn mình lạnh run lên mà tôi trải qua). Và từ ngày đó, ngày nào ngài cũng làm như thế lên trên đầu tôi trong khoảng hai tháng. Lại nữa cảnh vật trong linh ảnh thay đổi, tôi đi vắng cùng với Chơn sư, ngài gửi tôi về Âu châu. Tôi đang chào tạm biệt em của Chơn sư, con trai của bà và tất cả các đệ tử. Tôi lắng nghe những gì mà các Chơn sư dạy bảo tôi. Thế rồi tới lúc chia tay, Chơn sư K. H. cười với tôi (lúc nào ngài chả như thế) và bảo rằng "Tốt thôi, nếu con chưa học nhiều khoa học Huyền linh và Huyền bí học thực hành", *cũng chẳng ai* mong một NGƯỜI ĐÀN BÀ học những điều này thì dù sao đi nữa, con cũng học được một chút tiếng Anh. Ngài cười xòa "bây giờ con *con chỉ nói tiếng Anh hơi kém* hơn ta một chút".

Phong cảnh lại thay đổi. Tôi đang ở đường phố thứ 47 Nữ Ước, viết quyển *Nữ thần Isis lộ diện* và tiếng nói của ngài đọc cho tôi chép. Trong giấc mơ hoặc linh ảnh *hồi cố* đó tôi một lần nữa *viết lại* trọn cả bộ *Nữ thần Isis lộ diện* và giờ đây tôi có thể nêu ra tất cả những trang và câu nào mà Chơn sư K. H. đã đọc (chính Chơn sư đã làm như thế) khi tôi còn kém tiếng Anh, lúc đó Olcott vò đầu bứt tai thất vọng vì không thể hiểu ý nghĩa của điều được ngụ ý. Tôi lại thấy mình đêm đêm nằm trên giường ở New York viết bộ *Nữ thần Isis lộ diện* trong giấc mơ, dứt khoát *viết ra nó khi tôi đang ngủ* và cảm thấy được những câu mà Chơn sư K. H. ghi khắc lên trí nhớ của tôi. Thế rồi khi tôi tỉnh giấc khỏi linh ảnh đó (giờ đây đang ở Wurburz) thì tôi thấy giọng Chơn sư K. H. nói: "Và bây giờ, hỡi người đàn bà mù lòa khốn khổ, con hãy kết hợp cả hai lại với nhau. Tiếng Anh tồi tàn và cách cấu tạo các câu mà con *đã biết*, ngay cả những

điều mà con đã học *của ta* . . . hãy dẹp đi sự sĩ và mà cái con người tự phụ lắm đường lạc lối ấy (Hodgson) đã trét lên đầu con. Hãy giải thích sự thật cho một vài người bạn còn tin tưởng vào con, vì công chúng sẽ chẳng bao giờ tin tưởng mãi cho tới ngày mà bộ Giáo Lý Bí Truyền xuất hiện". Tôi tỉnh dậy và điều này giống như một tia chớp, nhưng tôi vẫn còn không hiểu nó đề cập tới điều gì. Nhưng một giờ sau, bức thư của Hübbe Schleiden đã đến tay bà Bá tước, trong đó ông bảo rằng nếu tôi không giải thích được làm thế nào mà có sự giống nhau (do Hodgson tìm thấy và chứng minh) giữa cái tiếng Anh đầy lỗi lầm của tôi và một vài thành ngữ của Chơn sư K. H., cách cấu tạo câu và những đặc ngữ; thì tôi sẽ bị buộc tội mãi mãi là lừa gạt giả mạo (!!) chứ không có gì khác nữa. Dĩ nhiên tôi đã học tiếng Anh của Chơn sư ! Ngay cả Olcott cũng hiểu được điều này. Ông cũng có biết và tôi cũng có nói cho nhiều người bạn và những kẻ thù biết rằng vú nuôi tức *gia sư* của tôi đã dạy cho tôi cái thứ tiếng Anh để sợ ở vùng Yorkshire. Từ khi ba tôi đưa tôi tới nước Anh khi tôi 14 tuổi vì nghĩ rằng tôi sẽ nói được tiếng Anh trang nhã và khi người ta hỏi ông liệu ông đã giáo dục tôi ở vùng Yorkshire hay Ái Nhĩ Lan, rồi cười phá lên khi nghe giọng đọc và cách nói của tôi; từ lúc đó tôi hoàn toàn từ bỏ hẳn tiếng Anh, cố gắng tránh nói tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Từ năm lên 14 tuổi mãi cho tới khi tôi quá tứ tuần, tôi chẳng bao giờ nói tiếng Anh nữa chứ đừng nói tới việc viết tiếng Anh và tôi đã hoàn toàn quên mất thứ tiếng này. Tôi có thể đọc (rất ít) tài liệu bằng tiếng Anh nhưng tôi không thể nói được tiếng Anh. Tôi còn nhớ tôi đã khó khăn biết chừng nào mới hiểu được một cuốn sách viết rất dễ bằng tiếng Anh, chỉ mãi tới năm 1867 ở Venice. Tất cả những gì mà tôi biết khi tôi tới nước Mỹ năm 1873 chỉ là nói được một chút tiếng Anh; Olcott, Judge và tất cả những người nào biết tôi vào lúc đó đều có thể chứng nhận điều này. Tôi muốn người ta thấy một bài báo mà tôi đã có lần thử ra sức viết cho tờ *Ngọn cờ Ánh sáng* khi tôi diễn tả là khát máu (sanguinary) thay vì là lạc quan (sanguine) v. v. . . Chắc chắn là tôi học viết tiếng Anh thông qua bộ *Nữ thần Isis lộ diện* và giáo sư A. Wilder (hàng tuần ông đến giúp Olcott sắp xếp lại các chương sách và viết phần *Chỉ Mục*) có thể chứng nhận điều này. Khi tôi đã hoàn thành công việc đó (và bộ sách *Nữ thần Isis lộ diện* này *chỉ là phần thứ ba* của những gì mà tôi viết ra và hủy hoại đi) thì tôi viết tiếng Anh cũng khá như hiện nay, không hơn không kém. Từ đó trở đi trí nhớ và năng lực của tôi dường như sút kém.

Thế thì thật kỳ lạ xiết bao khi tiếng Anh *của tôi* và tiếng Anh của Chơn sư lại giống nhau ! Tiếng Mỹ của Olcott và tiếng Mỹ của tôi cũng như vậy, vì tôi đã thu lượm được của ông trong vòng 10 năm qua. Tôi thường dịch thầm tất cả mọi chữ từ tiếng Pháp sang tiếng Anh, cho nên tôi chẳng bao giờ viết chữ nghi ngờ (sceptic) mà dùng chữ *k* mặc dù Chơn sư K. H. có viết như vậy, và khi tôi diễn tả nó dùng chữ *c* thì Olcott và Wilder cũng như người sửa bản in thử đều đính chính lại. Thế là Chơn sư K. H. vẫn giữ thói quen này, cứ khư khư như vậy, còn tôi chẳng bao giờ làm như thế từ khi tôi tới Ấn Độ. Tôi chẳng bao giờ viết là *carbolic* thay vì là "carbonic" và tôi là người đầu tiên nhận ra sai lầm này khi ^[1] bức thư của Chơn sư gửi cho ông Hume ở Simla trong đó có chữ này. Ông Hume thật là *hèn hạ* và ngu đần khi công bố bức thư, vì nếu ông ta bảo rằng điều này nhằm nói tới một câu ở trong một tạp chí nào đó, thì chữ viết đúng đã sờ sờ ra ngay trước mắt *tôi* hoặc trước mắt bất kỳ người đệ tử nào phóng hiện bức thư, vì vậy đó hiển nhiên là một *sự viết lộn* nếu trong khi phóng hiện có *sự lẫn lộn* nào đó. "Sự khác nhau về chữ viết tay". Ôi ! thật là kỳ lạ xiết bao. Chẳng lẽ Chơn sư K. H. lại đích thân viết một bức thư ? Chỉ có trời mới biết được có bao nhiêu đệ tử đã phóng hiện và viết thư. Thế mà, nếu có một sự khác nhau rõ rệt như vậy giữa những bức thư do cùng một người viết ra *một cách máy móc* (chẳng hạn như trường hợp của tôi vốn không bao giờ có một lỗi chữ viết tay *đều đặn*) thì trong khi *phóng hiện* (vốn là việc mô phỏng lại theo kiểu *chụp hình* từ trong đầu mình) còn khác

[1] Chẳng biết có phải là trong (in) thay vì khi (when) không.

nhau biết chừng nào. Và tôi đánh cuộc rằng không một người đệ tử nào (nếu các *Chơn sư* có thể) có thể *phóng hiện* chữ viết tay của mình hai lần mà giống hệt như nhau; sẽ luôn luôn có một sự khác nhau rõ rệt cũng giống như không một người họa sĩ nào có thể vẽ hai lần giống hệt như nhau (xem Schmiechen với những bức chân dung (*Chơn sư*) của y). Thế mà tất cả những điều này đều dễ hiểu đối với các nhà Thông Thiên Học (chứ không phải tất cả mọi người) và những người nào đã suy tư sâu sắc để biết một điều gì đó về triết lý này. Ngoài một ít người ra thì ai sẽ tin tất cả những gì tôi nói trong bức thư này ? Chẳng có ai cả. Thế nhưng người ta cứ *đòi hỏi* tôi phải giải thích, và khi tôi đưa ra lời giải thích (nếu ông chịu khó viết nó ra từ những sự kiện mà tôi cung cấp cho ông) thì chẳng ai chịu tin vào lời giải thích đó. Thế nhưng ít nhất ông cũng phải chứng tỏ được một điều: những sự vụ huyền bí học, những bức thư, lỗi chữ viết tay v. v. . . *không thể* được các chuyên gia phán đoán theo tiêu chuẩn hàng ngày bằng cách này hay cách khác. Không hề có *ba* giải pháp mà chỉ có *hai* thôi: Hoặc là tôi đã bịa ra các *Chơn sư*, triết lý các ngài, viết ra các bức thư của các ngài v. v. . . hoặc là *tôi không hề làm* như thế. Nếu tôi đã bịa ra và các *Chơn sư* không hề tồn tại thì lỗi chữ viết tay của các ngài cũng *không thể tồn tại*: vậy là tôi cũng *bịa ra* những chữ viết tay đó và nếu chính tôi đã viết thì làm thế nào người ta có thể gọi tôi là "giả mạo được" ? Đó là chữ viết tay *của tôi* và tôi không có quyền sử dụng lỗi chữ viết tay này nếu tôi đủ khéo léo. Còn về phần tôi bịa ra triết lý và giáo lý thì bộ Giáo Lý Bí Truyền sẽ chứng tỏ cho mọi người thấy. Giờ đây tôi đang ở nơi này một mình, có bà Bá tước làm nhân chứng. Tôi chẳng có sách vở cũng chẳng có ai giúp tôi. Và tôi xin bảo cho ông biết rằng bộ *Giáo Lý Bí Truyền* sẽ 20 lần bác học hơn, triết lý hơn và tốt đẹp hơn bộ *Nữ thần Isis lộ diện*, chính nó sẽ *giết chết* bộ *Nữ thần Isis lộ diện* này. Giờ đây tôi được phép nói và *giải thích* hàng trăm điều. Nó sẽ chứng tỏ một *tên gián điệp* người Nga có thể làm được điều gì và có thể bị giả định là một *kẻ giả mạo đạo văn* hay chẳng v. v. . . Toàn bộ Giáo lý đã tỏ ra là *viên đá tảng*, là nền móng của mọi tôn giáo kể cả Ki tô giáo và dựa vào sức mạnh của những quyển sách Ấn Độ đã được xuất bản *công truyền* với những biểu tượng được giải thích theo kiểu *bí truyền*. Quyển *Phật giáo Bí truyền* sẽ tỏ ra là cực kỳ trong sáng, giáo lý trong đó sẽ được chứng tỏ là chính xác về mặt toán học, hình học, luận lý học và khoa học. Hodgson rất khéo léo nhưng không đủ khéo léo để tìm ra *sự thật và sự thật sẽ chiến thắng*, sau đó tôi có nhắm mắt buông tay thì cũng vui lòng.

Babula quả thật có viết những bức thư của *Chơn sư* ! 5 năm nay, Hume có tìm thấy rằng cái phong bì xuất phát từ tòa thị chính do tôi "giả mạo" lại được Babula mang tới. Cái người mang thư theo Hồi giáo này ắt phải có trí nhớ tốt biết chừng nào mới nhớ được đó *chính xác là cái phong bì cũ*. Còn bức thư của Garstin mà Mohini đã nhận được của ông hai tiếng rưỡi đồng hồ sau khi bức thư của ông đã được đặt vào bên trong điện thờ rồi biến mất. Bức thư của ông đã được *niêm phong dán kín lại* cẩn thận, không có dấu vết gì giống như được mô tả hiện nay vào cái đêm nó được giao nạp để rồi hai năm sau, khi đã được chuyển tay qua cả ngàn người thì lại bị Garstin và chính những chuyên gia giả mạo để cố gắng tìm hiểu xem người ta có thể mở nó ra *bằng cách nào*; thế mà mọi điều đều *chống lại* tôi ! Còn những *lời nói dối* của ông Hume nữa. Các tờ giấy bằng tiếng Tây Tạng hoặc tiếng Nepal mà ông ta đã học được, thì người ta có thể kiếm được ở gần Darjeeling. Các *Chơn sư không bao giờ* viết điều mà ông ta nói ra trên tờ giấy *như thế* trước khi tôi đi Darjeeling. Thật vậy. Bây giờ tôi xin kèm theo một dải giấy giống như thế để cho ông xem kỹ, giúp ông nhớ lại là *chắc chắn* ông sẽ *nhận ra* được nó. Đây là một mẫu giấy nguyên bản trên đó có những bài học đầu tiên mà *Chơn sư* dành cho ông và ông Hume nơi *Viện bảo tàng* của ông ở Simla. Ông đã nhìn thấy nó nhiều lần. Khi nhận ra được nó rồi thì ông làm ơn gửi nó lại cho tôi. Nó có tính cách *riêng tư và bí mật* cho nên tôi yêu cầu ông hãy lấy danh dự ra thể đừng để cho nó lọt ra khỏi bàn tay ông và đừng đưa nó cho bất kỳ người nào khác xem. Không có một chuyên gia hoặc nhà Đông phương học nào sẽ tìm thấy hoặc

hiếu được bất cứ điều gì trong đó, ngoại trừ những bức thư chỉ có *ý nghĩa đối với tôi* chứ chẳng có ý nghĩa gì đối với bất kỳ người nào khác. Nhưng điều mà tôi muốn ông hiểu và nhớ cho rằng tôi đi tới Darjeeling một năm sau khi ông Hume đã tranh chấp với Chơn sư K. H. và tờ giấy này tôi có được ở Simla khi những bài học đầu tiên mới bắt đầu. Và suốt trong toàn bộ bài Tường trình này đều toàn là những *lời nói dối*, bằng chứng giả tạo v. v. . .

Tôi là bạn của ông và *không điều gì có thể ngăn cách chúng ta được nữa*.

H. P. BLAVATSKY

Bức Thư Số 141 ^[1]

Ngày 17 tháng 3 năm 1886.

Ông Sinnett thân mến,

Ông làm bất cứ điều gì mà ông thích. Tôi vốn thuộc quyền sử dụng của ông. Chỉ có điều là tôi không thể hiểu được liệu có chi là tai hại nếu người ta bảo các luật sư rằng việc tôi là bà Metrovitch hoặc một bà nào khác (ngoại trừ chính tôi) thì đó chính là một lời nói láo. Điều này sẽ ngăn cản các luật sư và khiến cho họ không gửi thư tới tôi và gọi tôi bằng tên gọi đó; vì chắc chắn là họ chẳng đến nỗi điên rồ gì mà lại không biết rằng một sự phi báng *công khai* như thế là phạm pháp. Đó là vì Bibiche đã đồ ngon đồ ngọt họ tin rằng tôi quả thật là một người song hôn, một kẻ *tam hôn* (họ thì đúng là như vậy). Được thôi, chẳng bao lâu nữa tôi có thể nhận một bức thư trên đó có đề tên tôi là bà Leadbeater hoặc bà Damodar hoặc có lẽ người ta buộc tội tôi là đã có con với Mohini hoặc Bowajee. Ai dám bảo nếu người ta chịu bác bỏ *một điều gì đó*.

Nhưng tất cả toàn là chuyện tầm phào. Đối với tôi có một điều gì vô cùng ghê tởm và ngao ngán khi nghĩ tới việc che giấu tên gọi của mình. Tôi ghét sự vô danh và sự thay đổi tên. Tại sao tôi đã làm phiền ông nhiều hơn ông đã làm phiền tôi? Tại sao ông phải mất thời giờ và tiền bạc để đến gặp tôi? Đừng làm như thế. Tôi sẽ gửi đồ đạc đi trước rồi lặng lẽ cùng với Louise đi chuyến tàu hạng nhì, ngủ qua đêm ở Bonn hoặc ở Achen (Aix la Chapelle) hoặc ở một nơi nào đó dọc đường. Việc ở trọ sẽ tốn tiền tại Ostende vào tháng 6 chứ không thể trước đó được. Hơn nữa, tôi có thể đi đâu đó ở gần nơi này. Tôi cũng chẳng biết khi nào thì mình sẽ rời khỏi nơi đây. Có thể là vào ngày mùng một mà cũng có thể vào ngày 15. Tôi đã trả tiền mãi cho tới thời hạn đó.

Tại sao bà Sinnett lại không cùng Dennie tới đây? Điều đó có hại gì và tại sao bà không ghé thăm tôi nếu tôi tìm được một chỗ trọ tốt? Tôi sẽ chẳng bao giờ được hạnh phúc nếu bà không ở cùng tôi, vì việc bà ở trọ chỗ khác thì có ích lợi gì? Điều đó chỉ bất tiện cho bà và bực mình cho tôi.

Tôi đã viết thư cho dì và chị của mình, cung cấp địa chỉ của Redway cho họ. Những bức thư này đều được gửi tới cho ông để cho Redway giữ kỹ, chỉ có điều là đối với bà B. thì nó được viết mang tên ông. Tuy nhiên tôi thật sự không quan tâm gì mấy tới bức thư hoặc không có bức thư nào cả. Có một bài báo dài khen ngợi và tán dương tôi đăng trong những tờ báo tiếng Nga ở đó người ta coi tôi là "*kẻ tử vì đạo* của nước Anh". Điều này thật là dễ chịu và khiến tôi cảm thấy như thể mình quả "*là một người gián điệp vĩ đại* nước Nga!" Xem này, liệu ông có biết chẳng – nhưng rồi ông sẽ chẳng

[1] Xem Chú thích của Bức thư 139 ở phía trước (trang 468)

bao giờ tin đâu – một ngày nào đó ông sẽ bị bắt buộc phải tin. Gladstone là một kẻ *bí mật để cải đạo sang Công giáo La mã*. Điều này là chắc chắn rồi. Cho dù ông có nghĩ gì về chuyện ấy đi chẳng nữa thì ông cũng không thay đổi được các SỰ KIẾN. Ôi nước Anh tội nghiệp, thật là điên rồ và mù quáng thay cho kẻ nào muốn ra sức hủy diệt Hội Thông Thiên Học !

Được thôi, tôi phải nói một vài điều về vấn đề này. Ông bảo rằng: “Chúng ta hầu như đã cầu nguyện để rồi: bị tê liệt và bơ vơ. Các Chi bộ Thông Thiên Học ở nước Pháp và nước Đức hầu như đã chết. Phong trào ở Luân đôn chỉ có thể được hồi sinh trong một thời kỳ tương lai nào đó v. v. .” Người ta sẽ hỏi ông: làm thế nào bây giờ ? Ông đâu có chết. Bà Bá tước còn sống mà, cho đến nay vẫn còn hai ba người theo xung quanh ông vẫn còn hít thở sống sót. Hội Thông Thiên Học ở Ấn Độ đang thịnh vượng và không bao giờ chết được. Ở Mỹ, Thông Thiên Học đang trở thành một phong trào lớn. Người ta *giúp đỡ* Tiến sĩ Buck, giáo sư Coues, Arthur Gebhard và một vài người khác vì họ đang vận động và tỏ vẻ hết sức khinh thường bất cứ điều gì nói ra, in ấn ra hoặc tru tréo trên đường phố. Ôi, ông hãy cố gắng để có được trực giác và xin ông đừng nhắm mắt lại vì ông không thể thấy được nơi *ngoại giới*, thì ông cũng đừng làm tê liệt sự trợ giúp ở *nội giới* vốn hiển nhiên là đang sống động hít thở ở nơi đây. Chẳng phải là tất cả những người xung quanh ông đã chứng tỏ được rằng Hội vốn không thể bị hủy diệt vì chúng ta thấy những đợt sóng dữ dội do thế giới các tu sĩ mũ đỏ gây ra trong vòng hai năm vừa qua đã dâng lên, lan tràn ra và tấn công dã man xung quanh Hội Thông Thiên Học, thế mà cũng chỉ phá vỡ được cái gì ? Chỉ là những mẫu nhỏ đã *bị mục nát* của cái “Bè cứu rỗi trong trận Đại hồng thủy”. Liệu chúng có quét đi được bất cứ người nào thực sự xứng đáng với phong trào chẳng ? Chẳng có người nào. Ông ngờ rằng các “Chơn sư” muốn cho phong trào kết liễu. Các Chơn sư thấy rằng ông không hiểu được điều các ngài đang làm và *cảm thấy rất tiếc* về điều đó. Phải chẳng *các ngài* sẽ bị chê trách về những gì đã xảy ra hay chính *chúng ta* sẽ bị chê trách ? Nếu các Đấng Sáng lập ra Hội Thông Thiên Học, những vị đã Sáng lập ra hoặc là Chi trưởng của các Chi bộ mà nhớ kỹ sự thật này theo đó chúng ta cần chất lượng chứ không cần số lượng, thì chúng ta đã tránh khỏi được một nửa những thảm họa và khiến cho Hội Thông Thiên Học đã thành công. Chỉ có hai con đường đứng trước Chi bộ Luân đôn cũng như bất kỳ Chi bộ nào khác khi ông tiếp quản những mảnh vụn te tua của nó rồi xây dựng chúng lại thành ra một đoàn thể càng ngày càng thành công: một là con đường đưa tới việc lập ra một hội bí mật để nghiên cứu huyền bí học *thực hành*, còn con đường kia đưa tới một hội đoàn công khai và theo một thời thượng. Ông luôn luôn thích hội đoàn công khai và theo một thời thượng. Có một cơ may dành cho tất cả các ông để tạo lập một nhóm nội môn: ông không được khẳng định thẩm quyền của mình và để dành thẩm quyền đó cho vị Chi trưởng *danh nghĩa*, người này sẽ lao đảo khi đứng trước bất kỳ cơn gió hiu hiu nào thổi từ bên trong cũng như từ bên ngoài, người này sẽ phá hủy nó rồi bỏ nó luôn. Mọi toan tính như vậy hoặc là sẽ bị bác bỏ hoặc là nếu được thực hiện thì sẽ đập nát *sự giả mạo* đến nỗi nó sẽ tỏ ra là thất bại. Vậy là người ta thấy *không thể* giúp được nó và *phải bỏ mặc nó cho số phận của nó*. Có một câu châm ngôn Á đông như sau: “Bạn có thể cắt con rắn mình triết ra thành 100 mảnh chừng nào mà trái tim của nó, vốn ở trên đầu vẫn còn y nguyên, thì con rắn sẽ nối những mảnh vụn của nó lại và hồi sinh”. Nhưng nếu tim và đầu của nó dường như ở khắp mọi nơi và chẳng ở nơi nào thì biết làm sao bây giờ ? Vì Chi bộ Luân đôn đã đứng trong hàng ngũ các hội đoàn công khai cho nên người ta phải phán đoán nó theo bề ngoài. Không nhất thiết phải ca ngợi Hội đoàn này với các Chi bộ của nó là những trường dạy luân lý, minh triết và hào ý, vì thế giới bên ngoài luôn luôn phán xét chúng theo *thành quả* chứ không phải theo những lời tự xưng tự phụ, phán xét chúng theo những gì mà chúng *làm* chứ không phải những gì theo chúng *nói*. Chi bộ luôn luôn cần có những người hoạt động hữu hiệu, và cũng giống như mọi tổ chức khác, công việc chỉ giao phó cho rất ít người. Trong số một ít người

này, CHÍNH ÔNG là người duy nhất đã có được một mục tiêu xác định, đã theo đuổi mục tiêu này một cách kiên cường không nao núng. Thế nhưng sự dè dặt tự nhiên của ông và yếu tố mạnh mẽ là một Hội *thế tục* bên trong một Đoàn thể Huyền bí, ý thức cá tính nước Anh và óc chiếm hữu nơi mỗi hội viên đã ngăn cản ông một mặt là khẳng định quyền của mình mà lẽ ra ông phải làm và khiến cho những người khác chia lìa với ông, mỗi người đều quyết tâm hành động theo như mình nghĩ là tốt nhất, mưu tìm sự giải thoát của riêng mình và thỏa mãn những hoài bão của mình, “thanh toán Nghiệp quả trên một cõi cao” (hiện nay họ cho lưu hành cụm từ điên rồ nói trên). Ông thật *đúng* khi bảo rằng “những cú đâm tấn công vào phong trào đều bắt nguồn từ hậu quả của đoàn đại biểu Ấn Độ”. Ông thật *sai lầm* khi nghĩ rằng (1) những hậu quả này thật là thảm khốc, nếu yếu tố Ấn Độ không được trộn lẫn với yếu tố Âu Tây, lại còn thêm yếu tố nữ tính nơi Chi bộ Luân đôn mạnh mẽ góp phần thúc đẩy sự việc hướng về ác ý; (2) “những quyền năng cao siêu muốn chặn đứng lại sự tăng trưởng của Hội Thông Thiên Học”. Người ta đã phá Mohini tới; thoát tiên y đã chiếm được cảm tình của mọi người và tuôn đổ sự sống mới vào trong Chi bộ Luân đôn. Y bị làm hư do có sự sợ hãi của cả người nam lẫn người nữ, do người ta không ngừng nịnh hót và do khuyết điểm của bản thân y – sự dè dặt và kiêu hãnh của ông khiến cho ông đâm ra thụ động trong khi lẽ ra ông phải nên chủ động. Viên đạn đại bác đầu tiên của thế giới các Tu sĩ mũ đỏ đã xuất phát từ châu Mỹ, ông đã hoan nghênh và nồng nhiệt ôm nó vào lòng, ông khiến cho người viết bức thư này một lần phải gần như thất vọng; sự thành khẩn hết lòng, chân thành của ông, sự tận tụy của ông với chân lý và các “Chơn sư” đã tạm thời bị bắt lực khiến cho ông không phân biệt được chân lý *đích thực*, không thấy được điều mà người ta không buồn nói ra *vì không thể nói ra được* và như vậy bỏ lửng lơ để mặc cho mọi người nghi ngờ. Sự nghi ngờ vốn chẳng phải là vô căn cứ. Yếu tố của các Tu sĩ mũ đỏ đã toàn thắng trong nhất thời – vì có làm sao vậy ? bởi vì ông tin vào một người mà các quyền năng chống đối đã phá tới để hủy diệt Hội Thông Thiên Học và cho phép bà ta cũng như những người khác hành động theo những “quyền năng thượng đẳng” (ông gọi chúng như thế đó) mà bốn phạm không phải là can thiệp vào giai đoạn dự bị đầy thử thách ngoại trừ vào phút cuối cùng. Cho đến nay, ông không thể nói đâu là thực đâu là giả, vì ông chẳng biết đường nào mò khi tách rời khỏi Hội Thông Thiên Học và tận hiến cho yếu tố duy nhất đơn thuần trong Hội tức là tình thương và sự tận tụy với chân lý (cho dù là trừu tượng hay cụ thể) của các “Chơn sư” – một điều mà không yếu tố cá tính hoặc ích kỷ nào chen vào được - ; ở đây ta muốn nói đến một nhóm *nội môn* chân chính. Nhóm Đông phương tỏ ra là một *trò hề*. Cô -- không màng tới các đệ tử (?) hơn là các Chơn sư.; cô đang mù quáng với sự thật là những người nào tận tụy nhất với Chính nghĩa, các Chơn sư và Thông Thiên Học (cho dù ông gọi họ bằng danh từ gì đi nữa thì họ nghĩ rằng mình vẫn còn như vậy) *đều là những người bị thử thách nhiều nhất*. Giờ đây cô ta đang bị thử thách, đó chính là *cuộc thử thách cuối cùng* của cô ta và dường như cô ta không thể thoát ra được một cách đặc thắng. Ông bảo rằng: “Vì không có bất kỳ phương tiện nào để liên lạc trực tiếp với họ, cho nên tôi phải phán đoán theo các dấu hiệu”. Các dấu hiệu thật là hiển nhiên. Đây là một sự thử thách vĩ đại, tối cao, toàn diện. Kẻ nào vẫn cứ *thụ động* sẽ chẳng mất gì nhưng cũng *chẳng có được* một tước hiệu khi cơ hội đã qua rồi. Thậm chí y có thể khiến cho Nghiệp quả của mình đẩy mình một cách êm ái lùi lại trên con đường mà mình đã từng leo lên. Điều mà ông vô cùng thiếu thốn đó chính là lòng tự tin đầy điểm phúc của Olcott và (xin lỗi) sự *cả gan* dung tục nhưng đầy mạnh mẽ của ông ta. Người ta không cần từ bỏ sự khéo xử và nếp sống có văn hóa để có được sự cả gan đó. Đó là một vị thần Proteus^[1] đa diện vốn có thể chìa mặt này hoặc chìa *má* bên này cho kẻ thù để rồi *buộc* kẻ thù phải chống đỡ. Nếu Chi bộ Luân đôn chỉ gồm có 6 hội viên (Chi trưởng là hội viên thứ bảy) và cái “bà già gác cửa” gan dạ này dám

[1] Proteus= (Hi Lạp) vị thần biển có khả năng tiên tri, có thể thay đổi hình dạng theo ý thích.

đương đầu với kẻ thù một cách lạnh lùng, không để cho kẻ thù biết mình có bao nhiêu người và gây ấn tượng cho kẻ thù bằng những dấu hiệu bề ngoài về một số đông bao gồm những tập sách nhỏ, những cuộc hội thảo cũng như những bằng chứng vật chất nổi bật khác theo đó Hội Thông Thiên Học không bị nao núng, thì Hội này đã *không bị nện cho một trận* và nó đã búng ngón tay vào mặt kẻ thù để cho chẳng bao lâu nữa ông sẽ thẳng trận; ông sẽ làm cho kẻ thù kiệt sức trước khi nó làm cho Hội Thông Thiên Học mỗi một tới tận người hội viên cuối cùng. Mọi điều này đều có thể được thực hiện dễ dàng và không một "tai họa thảm khốc" nào thực sự có thể ảnh hưởng tới Hội, nếu các hội viên có đủ trực giác để hiểu các "quyền năng thượng đẳng" thực sự muốn gì, chúng có thể hoặc không thể ngăn cản được điều gì. Sự phân biệt tâm linh là điều cần thiết nhất. "Vấn đề cứu rỗi những gì còn lại của Hội Thông Thiên Học không quan trọng bằng vấn đề khởi động lại phong trào này vào *một thời kỳ nào đó trong tương lai*". Thật là một chính sách chết người. Cứ theo đuổi nó ông sẽ làm tan nát cái thời gian (tương lai) đó khiến cho mọi manh mối vô hình nhưng cực kỳ sống động vốn nối liền Chi bộ Luân đôn với *các đạo viện vượt ngoài rặng núi chập chùng cũng bị đứt đoạn. KHÔNG ĐIỀU GÌ CÓ THỂ GIẾT CHẾT ĐƯỢC CHI BỘ LUÂN ĐÔN ngoại trừ một điều là tính thụ động*. Ông nên biết điều này vì ông có thú nhận rằng "hiện nay chẳng còn tâm trí đâu để mà thuyết trình và đọc diễn văn". "ÔNG HÃY LÀM VIỆC MỘT CÁCH ÂM THẦM", đó là điều tốt nhất mà ông có thể làm được, nhưng *không cần phải lặng lẽ* bằng không ông sẽ giết chết Hội Thông Thiên Học và những hoài bão cá nhân của chính mình do từ tay mình gây ra. Trong Chi bộ Luân đôn rất may là không phải mọi người đều là diễn giả, bằng không thì nó ắt trở thành một cái tháp Babel. Tất cả đều không minh triết, ngoại trừ những người phải chia xẻ với những người còn lại. Các bạn hãy kết hợp với nhau để làm cho sự việc được hoàn chỉnh. Ông hãy khiến cho hoạt động của mình cân xứng với những cơ hội của mình và đừng ngoảnh mặt đi với những cơ hội ngay cả những điều vốn được tạo ra cho ông. "Nếu bạn vứt đi những que củi đang cháy dở tung tóe ra khắp nơi thì chúng sẽ nhanh chóng tắt ngúm, nếu bạn gom chúng lại chụm vào nhau thì chúng sẽ cháy lên, bốc thành ngọn lửa, bắn lên trời những tia sáng đỏ rực". Như vậy, Chi bộ Luân đôn sẽ sáng chói nếu nó xa lánh được sự ngã lòng, nếu ánh sáng của nó không bị người ta để cho được đốt cháy lên và bị tàn lụi đi như những điểm ánh sáng đơn độc và trung gian, mà ánh sáng đó được tụ tập lại, tập trung một cách đỏ rực vào trong tay của Chi trưởng, và nếu bàn tay này không được phép buông bỏ ngọn cờ mà người ta đã giao phó cho nó. Những thứ cấu ghét của con người, không bao giờ bám vào và cũng không bao giờ làm dơ bẩn cái ngọn lửa mà người ta ném nó vào. Cấu ghét đó chỉ bám chặt vào tảng đá hoa cương, vào cái tâm hồn lạnh lùng đã đánh mất đi tia lửa cuối cùng của ngọn lửa Thiêng liêng. Thật vậy, các "Chơn sư" và các "Quyền năng đang hiện hữu" sẽ hiệu triệu và dẫn dắt nhiều người đang buồn bã, cô đơn và mệt mỏi vào trong cái mảnh đất thần tiên *Thông Thiên Học* tâm linh và huyền bí này để tụ tập họ xung quanh bàn thờ của mình. Có hai người hiện diện bằng xương bằng thịt, đã thẳng trận và đã tìm thấy những "đấng Vô hình" giả định – mỗi người đi theo đường lối của riêng mình. Đó là vì giáo huấn của "Dòng tu" thật giống như những viên đá quý; cho dù nó được xoay theo hướng nào, thì ánh sáng sự thật và vẻ mỹ lệ cũng đều lóe lên để *dẫn dắt* hành giả đang mệt mỏi đi tìm kiếm chúng, miễn là y đứng dừng chân lại khi cứ theo đuôi ngọn ma trời trong thế giới hão huyền và buồn lắng nghe lời đồn đại xôn xao của công luận.

Để cho được tốt đời đẹp đạo, bây giờ ông hãy cố gắng có được một lần khơi dậy trực giác của mình nếu có thể được. Tôi thật tiếc cho ông và chẳng thể làm được gì giúp ông. Nhưng ông cứ *cản trở* tôi. Xin ông hãy tha thứ cho điều này và cố gắng nhận ra được điều hay lẽ thật từ những lời mộc mạc của tôi.

H. P. B.

Bức Thư Số 142 A

THÔNG THIÊN HỌC

Khi xét về các Điều lệ và Tổ chức của Hội Thông Thiên Học, tôi xin đưa ra những gợi ý sau đây. Đối với tôi, những điều mà mình khuyến cáo dường như rất cần thiết vì tôi đã đàm đạo với nhiều người Bản xứ và tôi tự cho mình là biết được tính tình người Ấn Độ nhiều hơn là một người ngoại quốc.

Có một ấn tượng chung dường như đang thịnh hành đó là: Hội Thông Thiên Học là một giáo phái. Tôi nghĩ rằng ấn tượng này bắt nguồn từ một niềm tin phổ biến cho rằng toàn thể Hội Thông Thiên Học đều dốc lòng vào Huyền bí học. Theo như tôi phán xét thì không phải như thế đâu. Nếu đúng là như vậy, thì lộ trình tốt nhất mà người ta phải chọn theo ắt là biến toàn thể Hội Thông Thiên Học thành một tổ chức bí mật và đóng cửa với tất cả mọi người ngoại trừ rất ít người có thể tỏ ra có quyết tâm dành trọn cuộc đời mình để nghiên cứu Huyền bí học. Nếu Hội không phải như vậy và Hội vốn dựa trên nguyên lý hoàn toàn Nhân đạo là Tình Huynh đệ Đại đồng, thì ta nên để cho Huyền bí học (một trong nhiều Nhánh của Hội) là một sự nghiên cứu hoàn toàn bí mật. Từ xa xưa kiến thức linh thiêng này đã được cẩn thận giữ gìn không để cho quần chúng biết và vì một số ít người trong chúng ta đã hạnh ngộ một số những người nắm giữ kho tàng vô giá này cho nên phải chăng chúng ta có quyền lợi dụng lòng tử tế của các ngài để phổ biến những điều bí mật mà các ngài còn quý trọng hơn cả mạng sống của mình nữa ? Thế giới còn chưa sẵn sàng lắng nghe sự thật về đề tài này. Khi đưa ra những sự thật cho công chúng chưa được chuẩn bị chúng ta chỉ tổ để cho thiên hạ cười chê những đấng mà đã tử tế với chúng ta và đã chấp nhận chúng ta cộng tác với các ngài để làm điều tốt đẹp cho loài người. Khi cứ lải nhải quá nhiều về đề tài này trong một chừng mực nào đó, chúng ta tự ý biến mình thành những kẻ khả ố trước mắt công chúng. Thậm chí chúng ta đã đi quá xa đến mức chính mình cũng không biết. Khi chúng ta khiến cho công chúng tin rằng Hội Thông Thiên Học chỉ do các Chơn sư quản trị thôi, trong khi sự thật là toàn bộ việc chấp hành và quản lý đều nằm trong tay các vị Sáng lập viên ra Hội, còn các Chơn sư chỉ cố vấn cho chúng ta trong những trường hợp ngoại lệ hiếm có và khẩn cấp nhất. Công chúng thấy rằng mình đã hiểu lầm các sự thật này vì có những sai lầm trong việc Quản trị Hội Thông Thiên Học (một số sai lầm này có thể dễ dàng tránh được khi ta chỉ cần vận dụng lương tri thông thường thôi) vốn đôi khi đã được bộc lộ ra. Vì thế cho nên công chúng đã đi đến kết luận rằng:

- (1) hoặc là các Chơn sư không hề tồn tại; hay là
- (2) nếu các ngài có tồn tại thì các ngài không hề liên lạc với Hội Thông Thiên Học và vì vậy chúng ta là những kẻ gian lận không ngay thẳng; hoặc là
- (3) nếu các Chơn sư có liên lạc với Hội Thông Thiên Học thì các ngài ắt chỉ là một hạng rất thấp kém, vì có sự quản trị của các ngài mà những sai lầm như thế vẫn xảy ra.

Ngoại trừ một vài những người cao cả hoàn toàn tin cậy vào chúng tôi, thì các Bản đạo của chúng tôi đều đi tới một trong ba kết luận này. Vì vậy theo ý kiến của tôi, cần phải nhanh chóng chọn theo những biện pháp để giải tỏa những mối nghi ngờ này. Để làm như vậy, tôi thấy chỉ có một phương án duy nhất: (1) hoặc là toàn thể Hội Thông Thiên Học nên dốc lòng cho huyền bí học, trong trường hợp đó, Hội cũng phải hoàn toàn bí mật giống như Chi bộ Tam điểm hoặc Chi bộ Hoa hồng thập tự hay là (2) không ai được phép biết chút ít gì về huyền bí học ngoại trừ một số rất ít người vốn do hạnh kiểm của mình đã tỏ ra quyết tâm dốc lòng nghiên cứu huyền bí học. Các "Huynh trưởng" đã tỏ ra không mẫn mà với phương án thứ nhất và cấm chỉ tuyệt đối nó, chỉ còn lại phương án thứ nhì.

Có một vấn đề quan trọng khác là vấn đề thu nhận hội viên. Mãi cho tới nay, bất kỳ người nào tỏ ý muốn gia nhập hội mà có được hai hội viên bảo lãnh đều được phép gia nhập Hội, mà chúng ta cũng chẳng cần điều tra kỹ lưỡng xem họ gia nhập với động cơ thúc đẩy nào. Điều này gây ra hai hiệu quả xấu. Người ta cứ nghĩ hoặc cứ tưởng rằng chúng tôi thu nhận hội viên chỉ vì họ đóng Hội phí Nhập môn để cho chúng tôi mưu sinh; nhiều người gia nhập chỉ vì tò mò do họ nghĩ rằng nếu đóng Hội phí Nhập môn là 10 rupi thì họ có thể chứng kiến được các hiện tượng phép lạ. Và khi họ thất vọng về điều này thì họ bèn trở mặt đối với chúng tôi, bắt đầu sỉ vả CHÍNH NGHĨA của chúng tôi mà chúng tôi đã làm việc vì chính nghĩa đó và đã dâng hiến cuộc đời cho nó. Cách tốt nhất để sửa chữa điều xấu xa là phải loại bỏ lớp người này. Vấn đề tự nhiên là sẽ nảy sinh biết làm thế nào bây giờ vì Điều lệ của chúng ta rất phóng khoáng nên có thể nhận được mọi người cơ mà ? Nhưng đồng thời Điều lệ của chúng ta lại qui định một Hội phí Nhập môn là 10 rupi. Hội phí này quá nhỏ nên không đủ để giữ cho những kẻ tò mò chịu đứng bên ngoài vì muốn có được cơ may thỏa mãn, họ cảm thấy hoàn toàn có khả năng chịu mất một khoản tiền nhỏ nhoi như thế. Vì vậy hội phí này nên được tăng lên nhiều lần sao cho chỉ có những kẻ nào thực sự thành khẩn mới gia nhập Hội. Chúng ta cần những người sống theo nguyên tắc và có mục đích nghiêm túc. Một người như thế có thể làm được nhiều điều cho chúng ta hơn cả trăm kẻ chỉ biết săn đuổi những hiện tượng phép lạ. Theo sự xét đoán của tôi, thì hội phí nên được tăng lên tới mức từ 200 đến 300 rupi. Người ta có thể khuyến cáo rằng nếu như thế thì chúng ta có thể loại bỏ những người thực sự tốt vốn có thể chân thành và thành khẩn nhưng lại không đủ tiền đóng hội phí. Nhưng tôi nghĩ rằng chẳng thà chịu nguy cơ đánh mất một người tốt còn hơn là thù hận một đám ô hợp những kẻ ăn không ngồi rồi, những kẻ chỉ tổ phá hoại công việc của những người tốt. Thế nhưng, thậm chí điều bất ngờ này cũng có thể tránh được. Đó là vì hiện nay chính chúng ta cũng đã thu nhận một số người làm hội viên, họ dường như đặc biệt xứng đáng nhưng lại không cần đóng hội phí; cũng như vậy ta có thể làm một điều như thế trong trường hợp có sự thay đổi theo đề nghị.

DAMODAR K. MAVALANKAR, Hội viên Hội Thông Thiên Học

Kính trình cho ông Sinnett cứu xét.

Bức Thư Số 142 B

Kính trình cho ông Sinnett cứu xét theo lệnh trực tiếp của Huynh trưởng Koot Hoomi.

DAMODAR K. MAVALANKAR

Ngoại trừ vấn đề hội phí – thật quá quắc – thì quan điểm của y là hoàn toàn chính xác. Đây là ấn tượng mà tâm trí của người bốn xứ của ta ghi lại được. Bạn thân mến, ta tin rằng con sẽ ghi thêm một đoạn chứng tỏ chân tướng của Hội Thông Thiên Học. Con hãy lắng nghe *tiếng nói nội tâm* của mình và một lần nữa con hãy làm ơn.

Ta mãi mãi là Thầy của con.

K. H.

Bức Thư Số 143

Liệu thầy có muốn cho hiện tượng về cái gối được mô tả trong tờ báo không ? Con sẽ vui lòng nghe theo lời khuyên của thầy.
Con mãi mãi là đệ tử của thầy.

A. P. SINNETT

Chắc chắn đó là điều tốt nhất mà ta có thể làm được, và cá nhân ta ắt có thấy, chân thành cảm ơn con. Nhân danh người bạn bị bạc đãi nhiều của chúng ta. Con được hoàn toàn đề cập tới tên thánh của ta, nếu nó ít ra cũng trợ giúp được con.

KOOT HOOMI LAL SING

Bức Thư Số 144

Không thể được: không có quyền. Con hãy viết thư thông qua Bombay.

K. H.

Bức Thư Số 145

Huynh đệ ơi, con hãy can đảm lên, hãy kiên nhẫn và *hi vọng*.

K. H.

HẾT